

QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND
DCVFMVN DIAMOND ETF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 080526/2026-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2026
Ho Chi Minh City, 8 May 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Hochiminh Stock Exchange

- Tên Công ty Quản lý quỹ:** CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM).

Name of Fund Management Company: Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company (DCVFM)

 - Tên Quỹ ETF niêm yết: QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND
Name of Fund: **DCVFMVN DIAMOND ETF**
 - Mã chứng khoán: FUEVFNND
Stock code: **FUEVFNND**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Sài Gòn, TP. HCM.
Head office address: 15th Floor, Me Linh Point Building, 02 Ngo Duc Ke, Saigon Ward, Ho Chi Minh City.
 - Điện thoại/Phone: 028-3825 1488 Fax: 028-3825 1489
 - Email: cskh@dragoncapital.com Website: <http://dragoncapital.com.vn>
- Nội dung thông tin công bố:** Về việc Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (Mã chứng khoán: FUEVFNND) công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm tài chính 2025 ngày 08/05/2026.

Content of information disclosure: Regarding the disclosure of DCVFMVN DIAMOND ETF (Stock Code: FUEVFNND) to disclose information on the Resolution and Meeting Minutes of the Annual General Meeting of Investors for the fiscal year 2025 dated May 08, 2026.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ vào ngày 08/05/2026 tại đường dẫn <http://dragoncapital.com.vn> của công ty quản lý quỹ.

This information was published on the DCVFM's website on May 08, 2026 at the link www.dragoncapital.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We would like to commit that the information published above is true and fully responsible before the law for the content of the published information.

Tài liệu đính kèm

Attached documents

Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm tài chính 2025 của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND.

Resolution and Meeting Minutes of the Annual General Meeting of Investors for the fiscal year 2025 of DCVFMVN DIAMOND ETF.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
DRAGON CAPITAL VIỆT NAM
FOR AND ON BEHALF OF DRAGON CAPITAL VIETFUND
MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY**

Người được UQ CBTT

Authorized person



Lê Hoàng Anh

Le Hoang Anh

Quyền Giám đốc Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư Công ty DCVFM
Acting Director Investment Service Department of DCVFM

Số/No: 01/NQ-FUEVFNVD-2026

TP. Hồ Chí Minh, 08 tháng 05 năm 2026
Ho Chi Minh City, 08 May 2026

NGHỊ QUYẾT
RESOLUTION

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
OF THE ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS IN FISCAL YEAR 2025

QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND
DCVFMVN DIAMOND ETF

Căn cứ:
Pursuant to:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các sửa đổi bổ sung tại mỗi thời điểm;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on 26 November 2019 and amendments and supplementations from time to time;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government providing detailed regulations on implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025 of the Government amending Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government providing detailed regulations on implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance providing guidelines on operation and management of securities investment funds;
- Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
Circular No. 136/2025/TT-BTC dated 29 December 2025 of the Ministry of Finance amending Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance providing guidelines on operation and management of securities investment funds;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
Circular No. 99/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance providing guidelines on operation of securities investment fund management companies;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND;
The prevailing Organization and Operation Charter of DCVFMVN DIAMOND ETF;
- Kết quả cuộc họp (triệu tập lần 2) Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 (tổ chức ngày Thứ Sáu, 08 tháng 05 năm 2026) và Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư số 02/BBDH-FUEVFNVD-2026 ngày Thứ Sáu, 08 tháng 05 năm 2026.
Results of the meeting (2nd convening) of the Annual General Meeting of Investors for FY 2025 (held on Friday, 08 May 2026) and Meeting Minutes of the General Meeting of Investors No. 02/BBDH-FUEVFNVD-2026 dated Friday, 08 May 2026.

Đại hội Nhà Đầu Tư QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND (sau đây gọi tắt là Quỹ)
The General Meeting of Investors of DCVFMVN DIAMOND ETF (hereinafter referred to as the Fund)

QUYẾT NGHỊ
RESOLVES

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025

Article 1. Approval of the Fund's 2025 performance report

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025.
The General Meeting of Investors approved the Fund's 2025 performance report.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ

Article 2. Approval of the Fund's audited financial statements for 2025

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ.
The General Meeting of Investors approved the Fund's audited financial statements for 2025.

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Article 3. Approval of the 2025 profit distribution plan

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
The General Meeting of Investors approved the 2025 profit distribution plan.

Điều 4. Thông qua kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026

Article 4. Approval of the Fund's 2026 business plan

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026.
The General Meeting of Investors approved the Fund's 2026 business plan.

Điều 5. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2026

Article 5. Approval of the selection of the auditing firm for the Fund in 2026

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2026.
The General Meeting of Investors approved the selection of the auditing firm for the Fund in 2026.

Điều 6. Thông qua tổng ngân sách hoạt động trong năm 2026 của Ban đại diện Quỹ

Article 6. Approval of the total budget of the Board of Representative for 2026

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** tổng ngân sách hoạt động trong năm 2026 của Ban đại diện Quỹ.
The General Meeting of Investors approved the total budget of the Board of Representative for 2026.

Điều 7. Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ

Article 7. Amendments and supplements to the Charter of the Fund

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.
The General Meeting of Investors approved the amendments and supplements to the Charter of the Fund.

Điều 8. Hiệu lực Nghị quyết

Article 8. Effect of the Resolution

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.
The Resolution takes effect from the date of signing.



Thay mặt Ban đại diện quỹ
On behalf of Fund's Board of Representatives

Bà Nguyễn Bội Hồng Lê

Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
Chairperson of the Board of Representatives

Đại diện Công ty quản lý quỹ
For and on behalf of the Fund Management Company



TUQ. Tổng Giám đốc
PP. General Director

Lương Thị Mỹ Hạnh

Giám Đốc Quản Lý Tài Sản, Khỏi Trong Nước
Head of Domestic Asset Management



Số/No: 02/BBDH-FUEVFNVD-2026

TP. Hồ Chí Minh, 08 tháng 05 năm 2026
Ho Chi Minh City, 08 May 2026

BIÊN BẢN CUỘC HỌP (TRIỆU TẬP LẦN 2)
MINUTES OF THE ANNUAL MEETING (2nd convening)

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
OF THE ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS IN FISCAL YEAR 2025

QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND
DCVFMVN DIAMOND ETF

I. THÔNG TIN VỀ QUỸ
INFORMATION OF THE FUND

Tên quỹ Name of fund	QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND (sau đây gọi tắt là Quỹ) DCVFMVN DIAMOND ETF (hereinafter referred to as the Fund)
Tên viết tắt Short name	FUEVFNVD FUEVFNVD
Được quản lý bởi Managed by	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ hoặc DCVFM) Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company (hereinafter referred to as the Fund Management Company or DCVFM)
Giấy phép thành lập số Establishment license No.	43/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) cấp ngày 22/04/2020 43/GCN-UBCK issued by the State Securities Commissions (SSC) on 22/04/2020
Giấy phép đổi tên số Amended license No.	13/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/05/2022 13/GCN-UBCK issued by the SSC on 24/05/2022
Địa chỉ Address	Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngô Đức Kế, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh 15 th Floor, Melinh Point Tower, 2 Ngo Duc Ke, Saigon Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/ Telephone	(84) 28 3825 1488 Fax: (84) 28 3825 1489



II. THÔNG TIN VỀ ĐẠI HỘI, THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI VÀ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH CUỘC HỌP
INFORMATION OF THE GENERAL MEETING, ATTENDANCE AND CONDITIONS FOR CONDUCT.

1. Cuộc họp (triệu tập lần 1) Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025
The meeting (1st convening) of the annual General Meeting of Investors for FY 2025

1.1 Thời gian khai mạc, địa điểm
Opening time, venue

Thời gian khai mạc Opening time	09:00, Thứ Năm, 16 tháng 04 năm 2026 09:00, Thursday, 16 April 2026
Hình thức tổ chức Form of meeting	Trực tiếp In-person
Địa điểm tổ chức	Khách sạn Renaissance, Số 8-15 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Venue

Renaissance Hotel, 8-15 Ton Duc Thang Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

1.2 Thành phần tham dự

Attendance

- (a) Người sở hữu đơn vị quỹ và đại diện của họ theo danh sách người sở hữu đơn vị quỹ nêu tại sổ đăng ký chốt ngày 20/03/2026 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
Fund certificate holders and their proxies according to the list of fund certificate holders as of 20/03/2026, provided by Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
- Tính đến thời điểm **09:00, Thứ Năm, 16 tháng 04 năm 2026**: Có 21 Nhà đầu tư tham dự cuộc họp (bao gồm các Nhà đầu tư tham dự trực tiếp và gửi Phiếu biểu quyết về Đại hội), sở hữu tổng cộng 41.413.050 Chứng chỉ Quỹ, đạt tỷ lệ 11,56% tổng số Chứng chỉ Quỹ có quyền biểu quyết.
As at 09:00, Thursday, 16 April 2026: There were 21 Investors attended the meeting (including Investors physically presented at the meeting and those who submitted the Voting slip), holding a total of 41.413.050 Fund Certificates, accounting for 11,56% of the total voting_eligible Fund Certificates.
- (b) Đại diện Ban đại diện Quỹ: Bà Nguyễn Bội Hồng Lê — Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
Representative of the Board of Representatives of the Fund: Mrs. Nguyen Boi Hong Le — Chairperson of the Board of Representatives.
- (c) Đại diện Ngân hàng giám sát (Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)) và DCVFM.
Representatives from the Supervisory Bank (Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited) and DCVFM.

1.3 Điều kiện tiến hành cuộc họp

Conditions for conduct

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 24 Điều lệ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND, (a) Đại hội triệu tập lần 1 **KHÔNG** đủ điều kiện tiến hành, và (b) Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ triệu tập Đại hội Nhà đầu tư lần 2 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc.
*Pursuant to clauses 1, 2 of Article 24 of the Charter of DCVFMVN DIAMOND ETF, (a) the General Meeting, first convening **DID NOT** meet the quorum for conduct, and (b) the Fund Management Company shall convene the General Meeting of Investor for the second time within 30 days from the date of the first convening meeting.*

2. Cuộc họp (triệu tập lần 2) Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025

The meeting (2nd convening) of the annual General Meeting of Investors for FY 2025

2.1 Thời gian khai mạc, địa điểm

Opening time, venue

Thời gian khai mạc
Opening time

09:00, Thứ Sáu, 08 tháng 05 năm 2026
09:00, Friday, 08 May 2026

Hình thức tổ chức
Form of meeting

Trực tiếp
In person

Địa điểm tổ chức

Khách sạn Renaissance, Số 8-15 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Venue

Renaissance Hotel, 8-15 Ton Duc Thang Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

2.2 Thành phần tham dự

Attendance

- (a) Người sở hữu đơn vị quỹ và đại diện của họ theo danh sách người sở hữu đơn vị quỹ nêu tại sổ đăng ký chốt ngày 20/03/2026 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
Fund certificate holders and their proxies according to the list of fund certificate holders as of 20/03/2026, provided by Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

Tính đến thời điểm **09:30, Thứ Sáu, 08 tháng 05 năm 2026**: Có 10 Nhà đầu tư tham dự cuộc họp (bao gồm các Nhà đầu tư tham dự trực tiếp và gửi Phiếu biểu quyết về Đại hội), sở hữu tổng cộng 13.688.720 Chứng chỉ Quỹ, đạt tỷ lệ 3,82% tổng số Chứng chỉ Quỹ có quyền biểu quyết.

As at 09:30, Friday, 08 May 2026: There were 10 Investors attended the meeting (including Investors physically presented at the meeting and those who submitted the Voting slip), holding a total of 13,688,720 Fund Certificates, accounting for 3.82% of the total voting_eligible Fund Certificates.

- (a) Đại diện Ban đại diện Quỹ: Bà Nguyễn Bội Hồng Lê — Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
Representative of the Board of Representatives of the Fund: Mrs. Nguyen Boi Hong Le — Chairperson of the Board of Representatives.
- (b) Đại diện Ngân hàng giám sát (Ngân hàng Vietcombank) và DCVFM.
Representatives from the Supervisory Bank (Vietcombank) and DCVFM.

2.3 Điều kiện tiến hành cuộc họp Conditions for conduct

Theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND, Đại hội triệu tập lần 2 **đủ điều kiện tiến hành**.

Pursuant to clause 2 of Article 24 of the Charter of DCVFMVN DIAMOND ETF, the General Meeting, second convening met the quorum for conduct.

III. **DIỄN BIẾN CUỘC HỌP** **SUMMARY OF THE MEETING**

1. **Thông qua chương trình cuộc họp, Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký Đại Hội và quy chế biểu quyết**

Adoption of Meeting Agenda, Presidium, Vote Counting Committee, Secretariat of the Meeting and voting rules

Đại diện DCVFM phát biểu khai mạc cuộc họp.

The representative of DCVFM delivered the opening speech for the meeting.

Chủ tọa cuộc họp giới thiệu các nội dung sau đây để Nhà đầu tư tham dự cuộc họp thông qua:

The Chairperson of the meeting presented the following matters to be approved by the attending Investors:

1.1 Chương trình cuộc họp. Nội dung chi tiết chương trình cuộc họp như được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Quỹ/ DCVFM tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn.

Meeting Agenda. Details of the agenda of the General Meeting of Investors is stated in the Meeting Material which is available on the Fund's/ DCVFM's website at www.dragoncapital.com.vn.

1.2 Chủ tọa đoàn The Presidium

- Bà Nguyễn Bội Hồng Lê — Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
Mrs. Nguyen Boi Hong Le — Chairperson of the Board of Representatives
- Bà Lương Thị Mỹ Hạnh — Người điều hành Quỹ, đại diện DCVFM
Mrs. Luong Thi My Hanh — Fund Operator, Representative of DCVFM

1.3 Ban Thư ký Secretariat

- Ông Đặng Việt Hưng — Chuyên viên luật và tuân thủ DCVFM: Trưởng ban
Mr. Dang Viet Hung — Associate Legal Counsel of DCVFM: Head of the Secretariat
- Ông Nguyễn Xuân Phát — Luật sư nội bộ của DCVFM: Thành viên
Mr. Nguyen Xuan Phat — Senior Associate, Legal and Compliance of DCVFM: Member

1.4 Ban Kiểm phiếu Vote Counting Committee

- Bà Nguyễn Thu Ngọc — Nhân viên DCVFM: Trưởng Ban.
Ms. Nguyen Thu Ngoc — Employee of DCVFM: Head of the Committee.

- Ông Nguyễn Hồ Minh Huy — Nhân viên DCVFM: Thành viên
Mr. Nguyen Ho Minh Huy — Employee of DCVFM: Member

1.5 Quy chế biểu quyết
The voting regulations

Quy chế được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Quý/ DCVFM tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn.

The Voting Regulation is stated in the Meeting Material which is available on the Fund's/ DCVFM's website at www.dragoncapital.com.vn.

Sau đó, Đại hội Nhà đầu tư đã thông qua vấn đề nêu tại các mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 và 1.5 Phần III của Biên Bản Hợp này với cùng tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors then unanimously approved matters stated in sections 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 and 1.5 of Part III of this Meeting Minutes with the following voting ratio:

Nội dung Content	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree		Không tán thành/ không đồng ý Against/ Disagree		Không có ý kiến No opinion	
	Tổng số phiếu Number of ballots	Tỷ lệ Ratio	Tổng số phiếu Number of ballots	Tỷ lệ Ratio	Tổng số phiếu Number of ballots	Tỷ lệ Ratio
Chương trình cuộc họp Meeting Agenda	13.689.230	100%	0	0%	0	0%
Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Quy chế biểu quyết Presidium, Secretariat and Vote Counting Committee, Voting rules	13.689.230	100%	0	0%	0	0%

2. **Các nội dung được trình bày để lấy ý kiến Nhà Đầu Tư**
Presentation of matters for approval by the Investors

Đại diện DCVFM, Người điều hành quỹ, đại diện Ngân hàng giám sát, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ lần lượt báo cáo, trình bày các vấn đề trình Đại hội Nhà đầu tư thông qua, với nội dung chi tiết như đã thể hiện tại phần A, Tài liệu Đại Hội đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Quý/ DCVFM tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn.

The representative of DCVFM, the Fund Operator; representative of the Supervisory Bank, Chairperson of the Board of Representatives each reported, presented the matters put to votes by the General Meeting of Investors, with details stated in section VII of Part B, Meeting Material, which is available on the Fund's/ DCVFM's website at www.dragoncapital.com.vn.

3. **Thảo luận**
Discussion

Tại cuộc họp, một số Nhà Đầu Tư đặt câu hỏi cho Chủ tọa đoàn liên quan đến các nội dung được trình bày tại mục 2 Phần III của Biên Bản Hợp này và đã được Chủ tọa đoàn giải đáp.

At the meeting, Investors had questions for the Presidium relating to the matters presented at section 2 of Part III of this Meeting Minutes, to which the Presidium provided answers.

IV. **BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT**
VOTING AND VOTING RESULTS

Sau khi trình bày các nội dung đã ghi nhận tại mục 2 Phần III của Biên Bản Hợp này, Chủ tọa đoàn đã và Ban kiểm phiếu đã hướng dẫn Nhà đầu tư tham dự cuộc họp tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình họp.

Following the presentation of matters recorded at section 2 of Part III of this Minutes, the Presidium and the Vote Counting Committee guided the attending Investors to vote on the matters in the meeting agenda.

Bà Nguyễn Thu Ngọc — Trưởng Ban kiểm phiếu, báo cáo kết quả biểu quyết, cụ thể như sau:
Ms. Nguyen Thu Ngọc — Head of the Vote Counting Committee, reported the voting results, specifically as follows:

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025
Fund's 2025 performance report

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025, với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:
The General Meeting of Investors approved the Fund's 2025 performance report, with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	13.689.241	100%
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Số phiếu không tham gia biểu quyết <i>Number of ballots not casted</i>	11
	Hợp lệ <i>Valid</i>	13.689.230
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0
	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	13.688.330
Biểu quyết <i>Vote</i>	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	0
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	900
		99,99%
Kết quả <i>Result</i>	<i>Thông qua</i>	

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ
Fund's audited financial statements for 2025

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ, với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:
The General Meeting of Investors approved the Fund's audited financial statements for 2025, with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	13.689.241	100%
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Số phiếu không tham gia biểu quyết <i>Number of ballots not casted</i>	11
	Hợp lệ <i>Valid</i>	13.689.230
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0
	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	13.687.730
Biểu quyết <i>Vote</i>		99,99%

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	0	0%
Không có ý kiến No opinion	1500	0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 2025 profit distribution plan

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:
The General Meeting of Investors **approved** the 2025 profit distribution plan, with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 100%
	Không hợp lệ Void	0 0%
	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630 98,8%
Biểu quyết Vote	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	0 0%
	Không có ý kiến No opinion	164.600 1,2%
Kết quả Result	Thông qua	



4. Thông qua kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026 Fund's 2026 business plan

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026, với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:
The General Meeting of Investors **approved** the Fund's 2026 business plan, with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0%

		Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Hợp lệ Valid	13.689.230	100%
	Không hợp lệ Void	0	0%
	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.687.730	99,99%
Biểu quyết Vote	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	0	0%
	Không có ý kiến No opinion	1500	0,01%
Kết quả Result	Thông qua		

5. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2026
selection of the auditing firm for the Fund in 2026

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2026, với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:
The General Meeting of Investors approved the selection of the auditing firm for the Fund in 2026, with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

		Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241	100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11	0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230	100%
	Không hợp lệ Void	0	0%
	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.687.730	99,99%
Biểu quyết Vote	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	0	0%
	Không có ý kiến No opinion	1500	0,01%
Kết quả Result	Thông qua		

6. Thông qua tổng ngân sách hoạt động trong năm 2026 của Ban đại diện Quỹ
total budget of the Board of Representative for 2026

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** tổng ngân sách hoạt động trong năm 2026 của Ban đại diện Quỹ, với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:
The General Meeting of Investors approved the total budget of the Board of Representative for 2026, with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 100%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.687.730 99,99%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	0 0%
	Không có ý kiến No opinion	1500 0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7. Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ amendments and supplements to the Charter of the Fund

7.1 Sửa đổi mục "Căn cứ pháp lý" Amendment to "Legal Basis" section

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi mục "Căn cứ pháp lý", với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors **approved** the amendment to "Legal Basis" section, with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 100%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630 98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100 1,19%
	Không có ý kiến No opinion	1500 0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7.2 Sửa đổi mục “Các định nghĩa”
Amendment to “Definitions” section

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi mục “Các định nghĩa”, với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Investors **approved** the amendment to “Definitions” section, with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:*

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 100%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630 98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100 1,19%
	Không có ý kiến No opinion	1500 0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7.3 Cập nhật địa chỉ liên hệ của Quỹ tại Điều 1 (Tên và địa chỉ liên hệ)
Update of the Fund's contact address in Article 1 (Name and Contact Address)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc cập nhật địa chỉ liên hệ của Quỹ tại Điều 1 (Tên và địa chỉ liên hệ), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Investors **approved** the update of the Fund's contact address in Article 1 (Name and Contact Address), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:*

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0,01%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 99,99%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.525.530 98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100 1,19%

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
Không có ý kiến No opinion	600	0%
Kết quả Result	Thông qua	

7.4 Cập nhật thông tin địa chỉ và giấy phép Công ty quản lý quỹ tại Điều 6 (Công ty quản lý quỹ)
Update of the address and license information of the Fund Management Company in Article 6 (Fund Management Company)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc cập nhật thông tin địa chỉ và giấy phép Công ty quản lý quỹ tại Điều 6 (Công ty quản lý quỹ), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the update of the address and license information of the Fund Management Company in Article 6 (Fund Management Company), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 100%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630 98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100 1,19%
	Không có ý kiến No opinion	1500 0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7.5 Cập nhật thông tin địa chỉ của Ngân hàng giám sát tại Điều 7 (Ngân hàng giám sát)
Update of the address information of the Supervisory Bank in Article 7 (Supervisory Bank)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc cập nhật thông tin địa chỉ của Ngân hàng giám sát tại Điều 7 (Ngân hàng giám sát), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the update of the address information of the Supervisory Bank in Article 7 (Supervisory Bank), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
Tổng số phiếu biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%

		Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11	0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230	100%
	Không hợp lệ Void	0	0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630	98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100	1,19%
	Không có ý kiến No opinion	1500	0,01%
Kết quả Result	Thông qua		

7.6 Sửa đổi cơ cấu đầu tư của Quỹ tại tại Khoản 3 Điều 9 (Chiến lược đầu tư)
Amendment to the Fund's investment structure in Clause 3 Article 9 (Investment Strategy)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi cơ cấu đầu tư của Quỹ tại tại Khoản 3 Điều 9 (Chiến lược đầu tư), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to the Fund's investment structure in Clause 3 Article 9 (Investment Strategy), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

		Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots		13.689.241	100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11	0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230	100%
	Không hợp lệ Void	0	0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630	98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100	1,19%
	Không có ý kiến No opinion	1500	0,01%
Kết quả Result	Thông qua		

7.7 Sửa đổi Điều 10 (Hạn chế đầu tư)
Amendment to Article 10 (Investment Limits)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Điều 10 (Hạn chế đầu tư), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to Article 10 (Investment Limits), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 100%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630 98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100 1,19%
	Không có ý kiến No opinion	1500 0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7.8 Sửa đổi Khoản 4 Điều 13 (Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư)
Amendment to Clause 4 Article 13 (Rights and Obligations of Investors)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Khoản 4 Điều 13 (Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to Clause 4 Article 13 (Rights and Obligations of Investors), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 100%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630 98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100 1,19%
	Không có ý kiến No opinion	1500 0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7.9 Sửa đổi Điểm d Khoản 1 Điều 15 (Sổ đăng ký nhà đầu tư)
Amendment to Point d Clause 1 Article 15 (Register of Investors)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Điểm d Khoản 1 Điều 15 (Sổ đăng ký nhà đầu tư), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to Point d Clause 1 Article 15 (Register of Investors), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)	
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241	100%	
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11	0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230	100%
	Không hợp lệ Void	0	0%
	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630	98,8%
Biểu quyết Vote	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100	1,19%
	Không có ý kiến No opinion	1500	0,01%
	Kết quả Result	Thông qua	

7.10 Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 và 3 Điều 16 (Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF và ngược lại (giao dịch sơ cấp))
Amendment and Supplement to Clauses 2 and 3 of Article 16 (Exchange of the underlying securities basket for lots of ETF fund certificates and vice versa (primary market transactions))

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi, bổ sung Khoản 2 và 3 Điều 16 (Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF và ngược lại (giao dịch sơ cấp)), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment and Supplement to Clauses 2 and 3 of Article 16 (Exchange of the underlying securities basket for lots of ETF fund certificates and vice versa (primary market transactions)), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)	
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241	100%	
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11	0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230	100%
	Không hợp lệ Void	0	0%
	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630	98,8%
Biểu quyết Vote			

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	163.100	1,19%
Không có ý kiến <i>No opinion</i>	1500	0,01%
Kết quả <i>Result</i>	Thông qua	

7.11 Sửa đổi, bổ sung Khoản 10 Điều 16 (Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF và ngược lại (giao dịch sơ cấp))
Amendment and Supplement to Clause 10 of Article 16 (Exchange of the underlying securities basket for lots of ETF fund certificates and vice versa (primary market transactions))

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi, bổ sung Khoản 10 Điều 16 (Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF và ngược lại (giao dịch sơ cấp)), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment and Supplement to Clause 10 of Article 16 (Exchange of the underlying securities basket for lots of ETF fund certificates and vice versa (primary market transactions)), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)	
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	13.689.241	100%	
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Số phiếu không tham gia biểu quyết <i>Number of ballots not casted</i>	11	0%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	13.689.230	100%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	13.524.630	98,8%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	163.100	1,19%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	1500	0,01%
Kết quả <i>Result</i>	Thông qua		

7.12 Sửa đổi Khoản 2, 3 và 5 Điều 20 (Đại hội nhà đầu tư)
Amendment to Clauses 2, 3 and 5 Article 20 (General Meeting of Investors)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Khoản 2, 3 và 5 Điều 20 (Đại hội nhà đầu tư), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to Clauses 2, 3 and 5 Article 20 (General Meeting of Investors), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Số phiếu không tham gia biểu quyết <i>Number of ballots not casted</i>	11 0%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	13.689.230 100%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0 0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	13.524.630 98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	163.100 1,19%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	1500 0,01%
Kết quả <i>Result</i>	<i>Thông qua</i>	

7.13

Sửa đổi Khoản 5, 6 và 7 Điều 21 (Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư)
Amendment to Clauses 5, 6 and 7 Article 21 (Rights and Duties of the General Meeting of Investors)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Khoản 5, 6 và 7 Điều 21 (Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to Clauses 5, 6 and 7 Article 21 (Rights and Duties of the General Meeting of Investors), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Số phiếu không tham gia biểu quyết <i>Number of ballots not casted</i>	11 0%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	13.689.230 100%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0 0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	13.524.630 98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	163.100 1,19%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	1500 0,01%
Kết quả <i>Result</i>	<i>Thông qua</i>	



7.14

Sửa đổi Khoản 5 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư)
Amendment to Clause 5 Article 23 (Adoption of Resolutions of the General Meeting of Investors)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Khoản 5 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to Clause 5 Article 23 (Adoption of Resolutions of the General Meeting of Investors), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 100%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630 98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100 1,19%
	Không có ý kiến No opinion	1500 0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7.15

Sửa đổi Khoản 9 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư)
Amendment to Clause 9 Article 23 (Resolutions of the General Meeting of Investors)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Khoản 9 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to Clause 9 Article 23 (Resolutions of the General Meeting of Investors), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 100%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630 98,8%

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	163.100	1,19%
Không có ý kiến <i>No opinion</i>	1500	0,01%
Kết quả <i>Result</i>	Thông qua	

7.16 Sửa đổi Điểm a Khoản 10 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư)
Amendment to Point a Clause 10 Article 23 (Resolutions of the General Meeting of Investors)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Điểm a Khoản 10 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to Point a Clause 10 Article 23 (Resolutions of the General Meeting of Investors), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)	
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	13.689.241	100%	
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Số phiếu không tham gia biểu quyết <i>Number of ballots not casted</i>	11	0%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	13.689.230	100%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0	0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	13.524.630	98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	163.100	1,19%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	1500	0,01%
Kết quả <i>Result</i>	Thông qua		

7.17 Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 25 (Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ)
Amendment to Point b Clause 2 Article 25 (Term of office and criteria for selection of members of the Fund's Board of Representatives)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 25 (Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to Point b Clause 2 Article 25 (Term of office and criteria for selection of members of the Fund's Board of Representatives), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 100%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630 98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100 1,19%
	Không có ý kiến No opinion	1500 0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7.18 Sửa đổi Khoản 9 Điều 26 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ)
Amendment to Clause 9 Article 26 (Rights and Duties of the Fund's Board of Representatives)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Khoản 9 Điều 26 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to Clause 9 Article 26 (Rights and Duties of the Fund's Board of Representatives), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 100%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630 98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100 1,19%
	Không có ý kiến No opinion	1500 0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7.19

Sửa đổi Khoản 22 và 23 Điều 26 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ)*Amendment to Clauses 22 and 23 Article 26 (Powers and Duties of the Fund's Board of Representatives)*

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Khoản 22 và 23 Điều 26 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to Clauses 22 and 23 Article 26 (Powers and Duties of the Fund's Board of Representatives), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Số phiếu không tham gia biểu quyết <i>Number of ballots not casted</i>	11 0,01%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	13.689.230 99,99%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0 0%
	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	13.524.130 98,79%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	163.100 1,19%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	2000 0,01%
	Kết quả <i>Result</i>	Thông qua

7.20

Sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 27 (Chủ tịch Ban đại diện Quỹ)*Amendment to Point d Clause 2 Article 27 (Chairperson of the Fund's Board of Representatives)*

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 27 (Chủ tịch Ban đại diện Quỹ), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to Point d Clause 2 Article 27 (Chairperson of the Fund's Board of Representatives), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Số phiếu không tham gia biểu quyết <i>Number of ballots not casted</i>	11 0%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	13.689.230 100%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0 0%
	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	13.524.630 98,8%
Biểu quyết <i>Vote</i>		

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	163.100	1,19%
Không có ý kiến <i>No opinion</i>	1500	0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7.21 Sửa đổi Khoản 5 Điều 29 (Cuộc họp Ban đại diện Quỹ)
Amendment to Clause 5 Article 29 (Meetings of the Fund's Board of Representatives)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Khoản 5 Điều 29 (Cuộc họp Ban đại diện Quỹ), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to Clause 5 Article 29 (Meetings of the Fund's Board of Representatives), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	13.689.241	100%
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Số phiếu không tham gia biểu quyết <i>Number of ballots not casted</i>	11 0%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	13.689.230 100%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0 0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	13.524.630 98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	163.100 1,19%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	1500 0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7.22 Bổ sung Khoản 4 đến 8 Điều 46 (Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở)
Supplement Clauses 4 to 8 Article 46 (Conditions for Selection of Open-End Fund Certificate Distribution Agents)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc bổ sung Khoản 4 đến 8 Điều 46 (Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the supplement Clauses 4 to 8 Article 46 (Conditions for Selection of Open-End Fund Certificate Distribution Agents), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 100%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.630 98,8%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100 1,19%
	Không có ý kiến No opinion	1500 0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7.23

Sửa đổi Điều 48 (Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán)
Amendment to Article 48 (Criteria for Selection and Replacement of the Auditing Firm)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Điều 48 (Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors **approved** the amendment to Article 48 (Criteria for Selection and Replacement of the Auditing Firm), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0,01%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 99,99%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.130 98,79%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100 1,19%
	Không có ý kiến No opinion	2000 0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7.24 Sửa đổi Khoản 3 Điều 51 (Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ)
Amendment to Clause 3 Article 51 (Determination of the Net Asset Value of the Fund)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Khoản 3 Điều 51 (Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors **approved** the amendment to Clause 3 Article 51 (Determination of the Net Asset Value of the Fund), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

		Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241	100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11	0,01%
	Hợp lệ Valid	13.689.230	99,99%
	Không hợp lệ Void	0	0%
	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.130	98,79%
Biểu quyết Vote	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100	1,19%
	Không có ý kiến No opinion	2000	0,01%
	Kết quả Result	Thông qua	

7.25 Sửa đổi Khoản 1 Điều 52 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ)
Amendment to Clause 1 Article 52 (Method for Determining the Net Asset Value of the Fund)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Khoản 1 Điều 52 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors **approved** the amendment to Clause 1 Article 52 (Method for Determining the Net Asset Value of the Fund), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

		Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241	100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11	0,01%
	Hợp lệ Valid	13.689.230	99,99%
	Không hợp lệ Void	0	0%
	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.130	98,79%
Biểu quyết Vote			

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100	1,19%
Không có ý kiến No opinion	2000	0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7.26 Sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 52 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ)
Amendment to Point d Clause 2 Article 52 (Method for Determining the Net Asset Value of the Fund)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 52 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to Point d Clause 2 Article 52 (Method for Determining the Net Asset Value of the Fund), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241	100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11
	Hợp lệ Valid	13.689.230
	Không hợp lệ Void	0
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.130
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100
	Không có ý kiến No opinion	2000
Kết quả Result	Thông qua	

7.27 Sửa đổi giá dịch vụ giám sát tại Khoản 3 Điều 55 (Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả)
Amendment to the supervisory service fee in Clause 3, Article 55 (Types of service fees and charges payable by the Fund).

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi giá dịch vụ giám sát tại Khoản 3 Điều 55 (Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to the supervisory service fee in Clause 3, Article 55 (Types of service fees and charges payable by the Fund), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0,01%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 99,99%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.130 98,79%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100 1,19%
	Không có ý kiến No opinion	2000 0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

7.28 Sửa đổi Địa chỉ của Công ty quản lý quỹ tại Phụ lục 1 (CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ)
Amendment to the address of the Fund Management Company in Appendix 1 (Undertakings of the Fund Management Company)

Đại hội Nhà đầu tư **thông qua** việc sửa đổi Địa chỉ của Công ty quản lý quỹ tại Phụ lục 1 (CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ), với nội dung chi tiết được thể hiện tại Tài liệu Đại Hội đính kèm theo Biên Bản này, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

The General Meeting of Investors approved the amendment to the address of the Fund Management Company in Appendix 1 (Undertakings of the Fund Management Company), with details stated in the Meeting Material attached herewith, with the voting results as follows:

	Số phiếu biểu quyết Number of ballots	Tỷ lệ (%) Pct. (%)
	Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết Total number of ballots	Số phiếu không tham gia biểu quyết Number of ballots not casted	11 0,01%
	Hợp lệ Valid	13.689.230 99,99%
	Không hợp lệ Void	0 0%
Biểu quyết Vote	Tán thành/ Đồng ý For/ Agree	13.524.130 98,79%
	Không tán thành/ Không đồng ý Against/ Disagree	163.100 1,19%
	Không có ý kiến No opinion	2000 0,01%
Kết quả Result	Thông qua	

V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI
CLOSING OF THE MEETING

Sau khi nghe đại diện Ban Thư ký đọc Biên Bản, Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 của Quý, Đại hội Nhà Đầu tư **thông qua** Biên Bản, Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ biểu quyết như sau:

*After listening to the Secretariat reading the Minutes and Resolution of the Annual Meeting of the General Meeting of Investors for FY 2025, the General Meeting of Investors **approved** the Minutes and Resolution of the meeting with the voting results as follows:*

	Số phiếu biểu quyết <i>Number of ballots</i>	Tỷ lệ (%) <i>Pct. (%)</i>
	Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	13.689.241 100%
Tổng số phiếu biểu quyết <i>Total number of ballots</i>	Số phiếu không tham gia biểu quyết <i>Number of ballots not casted</i>	11 0,01%
	Hợp lệ <i>Valid</i>	13.689.230 99,99%
	Không hợp lệ <i>Void</i>	0 0%
Biểu quyết <i>Vote</i>	Tán thành/ Đồng ý <i>For/ Agree</i>	13.524.130 98,79%
	Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against/ Disagree</i>	163.100 1,19%
	Không có ý kiến <i>No opinion</i>	2000 0,01%
Kết quả <i>Result</i>	Thông qua	

Cuộc họp (triệu tập lần 2) Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 đã kết thúc vào lúc **10 giờ 30 phút, Thứ Sáu, 08 tháng 05 năm 2026.**

The meeting (2nd convening) of the annual General Meeting of Investors for FY 2025 ended on 10:30, Friday, 08 May 2026.

[chữ ký ở trang tiếp theo]
[signature page follows]

Chủ tọa đoàn
Presidium



Bà Nguyễn Bội Hồng Lê

Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
Chairperson of the Board of Representatives

Đại diện Công ty quản lý quỹ
For and on behalf of Fund Management Company

TUQ. Tổng Giám đốc
PP. General Director



Lương Thị Mỹ Hạnh

Giám Đốc Quản Lý Tài Sản, Khôi Trong Nước
Head of Domestic Asset Management

Ban thư ký
Secretariat



Nguyễn Xuân Phát



DRAGON CAPITAL



FUEVFNND

DCVFMVN
DIAMOND ETF

QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI

MEETING MATERIALS

Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2025 Triệu Tập Lần 2

The Annual General Meeting of Investors for the Fiscal Year 2025 (2nd convening)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company (DCVFM)

Bản gốc của tài liệu này được lập bằng tiếng Việt và được dịch sang tiếng Anh chỉ với mục đích tham khảo. Trong trường hợp có bất kỳ khác biệt nào giữa nội dung bằng tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This document was originally made in Vietnamese and translated to English for information purposes only. In case there is any discrepancy between contents in Vietnamese and English, the Vietnamese contents will prevail.

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS FOR THE FISCAL YEAR 2025

A. Thời gian tổ chức

Meeting Schedule

Thời gian tổ chức	:	9:00, Thứ Sáu, ngày 08/5/2026
Time	:	9:00 AM, Friday, 8 May 2026
Địa điểm tổ chức	:	Tầng 5, Khách sạn Renaissance, Số 8-15 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh
Venue	:	5 th Floor, Renaissance Hotel, 8-15 Ton Duc Thang Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City
Hình thức tổ chức	:	Trực tiếp
Meeting format	:	In-person
Hình thức tham dự	:	Họp trực tiếp tại Đại hội, hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội, hoặc gửi Phiếu biểu quyết về DCVFM theo quy định
Forms of Attendance:	:	Attending in person, through a proxy, or by submitting Voting Slip to DCVFM

B. Nội dung chương trình

Meeting Agenda

Phần 1: Chào đón khách và khai mạc

Part 1: Welcome and Opening

- Chào đón Khách.
Guest reception.
- Báo cáo tỷ lệ nhà đầu tư tham dự Đại hội.
Announcement of investor attendance ratio.
- Thông qua Chương trình Đại hội.
Approval of the Meeting Agenda.
- Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
Approval of the Chairing Panel, Secretariat, and Counting Committee.
- Phát biểu khai mạc.
Opening speech.

Phần 2: Cập nhật, trao đổi tình hình thị trường và hoạt động Quỹ

Part 2: Market and Fund Performance Updates

- Cập nhật tình hình hoạt động của Quỹ.
Updates on the Fund's activities.
- Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025.
Report on the Fund's 2025 performance.
- Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026.
Fund's 2026 activity plan.

Phần 3: Báo cáo và biểu quyết

Part 3: Reports and Voting

- Báo cáo:
Reports:
 - Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2025; và

- *2025 Summary Report from the Supervisory Bank; and*
- Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2025.
2025 Report on the activities of the Board of Representatives.
- Biểu quyết thông qua:
 - Voting on:*
 - Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ năm 2025;
Fund's 2025 performance report;
 - Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ;
Fund's audited financial statements for 2025;
 - Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 của Quỹ;
2025 profit distribution plan;
 - Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026;
Fund's 2026 business plan;
 - Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2026;
Selection of the auditing firm for the Fund in 2026;
 - Tổng ngân sách của Ban đại diện Quỹ trong năm 2026;
Total budget of the Board of Representatives for 2026;
 - Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;
Amendments and supplements to the Fund's Charter;
 - Các nội dung khác (nếu có).
Other matters (if any)
- Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.
Approval of the Meeting Minutes and Resolutions.
- Bế mạc Đại hội.
Closing of the Meeting.

C. Tài liệu Đại hội

Meeting Materials

Tài liệu đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của DCVFM tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn.

The meeting materials are available on DCVFM's official website at www.dragoncapital.com.vn.

Mục lục

Table of Contents

A. CÁC BÁO CÁO	6
<i>REPORTS</i>	6
I. Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2025	6
<i>2025 Supervisory Bank Summary Report</i>	6
II. Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2025	10
<i>2025 Board of Representatives activity report</i>	10
B. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT	12
<i>PROPOSALS FOR VOTING AT THE AGM</i>	12
I. Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ năm 2025	12
<i>Fund's 2025 performance report</i>	12
II. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ	15
<i>Fund's audited financial statements for 2025</i>	15
III. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 của Quỹ	15
<i>2025 profit distribution plan</i>	15
IV. Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026	15
<i>Fund's 2026 business plan</i>	15
V. Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2026	16
<i>Selection of the auditing firm for the Fund in 2026</i>	16
VI. Tổng ngân sách của Ban đại diện Quỹ trong năm 2026	16
<i>Total budget of the Board of Representatives for 2026</i>	16
VII. Đề xuất chỉnh sửa Điều lệ Quỹ	17
<i>Proposed Amendments To The Fund Charter</i>	17
C. QUY CHẾ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI	18
<i>REGULATIONS ON VOTING AND ELECTION</i>	18
D. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	29
<i>DRAFT RESOLUTION</i>	29

A. CÁC BÁO CÁO

REPORTS

I. Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2025

2025 Supervisory Bank Summary Report

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

JSC BANK FOR FOREIGN
TRADE OF VIETNAM -
HOCHIMINH CITY BRANCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence-Freedom-Happiness

TP. HCM, ngày 16 tháng 03 năm 2026
Ho Chi Minh City, March 16th, 2026

**BÁO CÁO GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC
QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND NĂM 2025**

**REPORT OF THE SUPERVISORY BANK
ON OPERATION OF DCVFMVN DIAMOND ETF IN 2025**

- Kính gửi:** - Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND
- Ban Đại Diện Quỹ (“BDD Quỹ”)
- CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (“DCVFM”)
- To:** - *The Fund’s General Meeting of Investors (“GMI”)*
- *The Fund’s Board of Representatives (“BOR”)*
- *Dragon Capital Vietfund Management JSC (“DCVFM”)*

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh xin báo cáo đến Đại hội Nhà đầu tư về việc cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát đối với Quỹ như sau:

We, appointed as the Supervisory Bank of DCVFMVN DIAMOND ETF (“the Fund”), would like to report to the General Meeting of Investors on the provision of custody and supervisory services for the Fund as follows:

1. Tóm tắt các thông tin chung về Quỹ

General Information:

Tên quỹ <i>Name</i>	: Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND <i>DCVFMVN DIAMOND ETF</i>
Tên viết tắt <i>Short name</i>	: DCVFMVND ETF <i>DCVFMVND ETF</i>
Giấy CNĐK số <i>Establishment Registration Certificate of the Fund</i>	: 43/GCN-UBCK cấp ngày 22/04/2020 <i>43/GCN-UBCK dated 22 April 2020</i>

Supervising report on the Fund's management activities of DCVFMVND

Trong năm 2025, DCVFM đã thực hiện việc lập báo cáo định kỳ theo đúng quy định, cung cấp đầy đủ các chứng từ liên quan đến các giao dịch tài sản mà Quỹ đã thực hiện cho Ngân hàng giám sát (“NHGS”).

In 2025, DCVFM prepared and made the reports according to law, providing all documents related to the Fund's asset transactions to the Supervisory Bank.

Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của NHGS đối với Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND, Ngân hàng ghi nhận một số nội dung sau:

During the supervision of the Fund's management activities, we had some records as follows:

2.1. *Họp đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2024*

Annual general meeting of investors for fiscal year 2024

Căn cứ theo Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 (“Thông tư 98”), Quỹ đã tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2024 lần đầu vào ngày 12/04/2025 và lần 2 vào ngày 22/04/2025 theo đó Đại hội đã thông qua các nội dung sau:

According to Circular No. 98/2020/TT-BTC on November 16, 2020, issued by the Ministry of Finance on the operation and management of securities investment funds, the Fund organized the Annual GMI for the fiscal year 2024 for the first time on April 12, 2025, and the second time on April 22, 2025, whereby the GMI approved the following points:

- Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ năm 2024;
The Fund's performance report 2024;
- Báo cáo tài chính năm 2024 của Quỹ đã được kiểm toán;
The Fund's audited financial report in 2024;
- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 của Quỹ;
The Fund's profit distribution plan in 2024;
- Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2025;
The Fund's operation plan in 2025;
- Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2025;
Selection of the audit company in 2025;
- Tổng ngân sách hoạt động của Ban đại diện trong năm 2025;
Operation budget of BOR in 2025;
- Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ.
Adjustment and supplement the Fund' Charter.

2.2. *Cuộc họp của Ban đại diện theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ*

Meeting of the BOR followed the notice of the Fund Management Company

the Custodian and Supervisory Bank due to concealed or inaccurate information provided by the Fund Management Company.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
SUPERVISORY BANK REPRESENTATIVE 



Hoàng Thị Quỳnh Hoa
Trưởng phòng DVKHTC2
Manager of Corporate Banking Services Department 2



II. Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2025 2025 Board of Representatives activity report



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

-----***-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Ho Chi Minh City, March 25, 2026

Kính gửi : - Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND
To *The Annual General Meeting of Investors of DCVFMVN DIAMOND ETF*
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam
(DCVFM)
Dragon Capital Vietfund Management JSC (DCVFM)

1. Giới thiệu Ban đại diện Quỹ/ Introduction of the Fund's Board of Representative

Bà Nguyễn Bội Hồng Lê : Chủ tịch, Thành viên độc lập
Mrs Nguyen Bui Hong Le Chair, Independent Member
Bà Vương Thị Hoàng Yến : Thành viên độc lập
Mrs Vuong Thi Hoang Yen Independent Member
Ông Đặng Việt Hưng : Thành viên
Mr Dang Viet Hung Member

2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025/ 2025 Activities Report

Theo đúng quy định để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, trong năm 2025, Ban Đại Diện đã tham gia và thực hiện bốn cuộc họp dưới hình thức bằng văn bản để thông qua các nội dung chính sau:

In accordance with regulations and in the exercise of its responsibilities and authority, the Board of Representatives held four (04) meetings in 2025 in the form of written resolutions to approve the following key matters:

- Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ theo từng quý;
Report on the Fund's performance results by quarter;
- Kế hoạch hoạt động Quỹ theo từng quý;
Plan of the Fund's activities by quarter;
- Báo cáo công tác quản trị rủi ro Quỹ theo từng quý;
Report on the Fund's risk management activities by quarter;
- Nghĩa vụ công bố thông tin của Ban đại diện và Người có liên quan của Ban đại diện;
Information disclosure obligations of the Board of Representatives and their related persons;
- Lựa chọn công ty kiểm toán cho quỹ cho năm tài chính 2025;

- *Selection of the Fund's auditor for the fiscal year 2025;*
- Cập nhật Cơ chế giao dịch thỏa thuận;
Update of the trading mechanism;
- Kế hoạch tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025;
Plan for organizing the Annual General Meeting of Investors for the fiscal year 2025;
- Báo cáo chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2025 và đề xuất ngân sách hoạt động Ban đại diện năm 2026;
Report on the operating expenses of the Board of Representatives in 2025 and proposal for the 2026 budget;
- Dự thảo quy chế biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025; và
Draft voting regulations for the Annual General Meeting of Investors for the fiscal year 2025;
and
- Các nội dung khác phục vụ cho công tác hoạt động của Quỹ
Other matters related to the Fund's operations;

Đại diện Ban đại diện Quỹ
On behalf of the Board of Representatives



NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ
Chủ tịch Ban đại diện Quỹ
Chair of Board of Representatives

B. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT

PROPOSALS FOR VOTING AT THE AGM

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM) kính trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD) các nội dung cần biểu quyết thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm Tài chính 2025 triệu tập lần 2 như sau:

Dragon Capital Vietfund Joint Stock Company (DCVFM) respectfully submits the following matters for approval at the Annual General Meeting of Investors for the Fiscal Year 2025 (2nd convening) of the DCVFMVN DIAMOND ETF (FUEVFNVD):

I. Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ năm 2025

Fund's 2025 performance report

Tăng trưởng của Quỹ so với chỉ số tham chiếu:

Performance of ETF and benchmark:

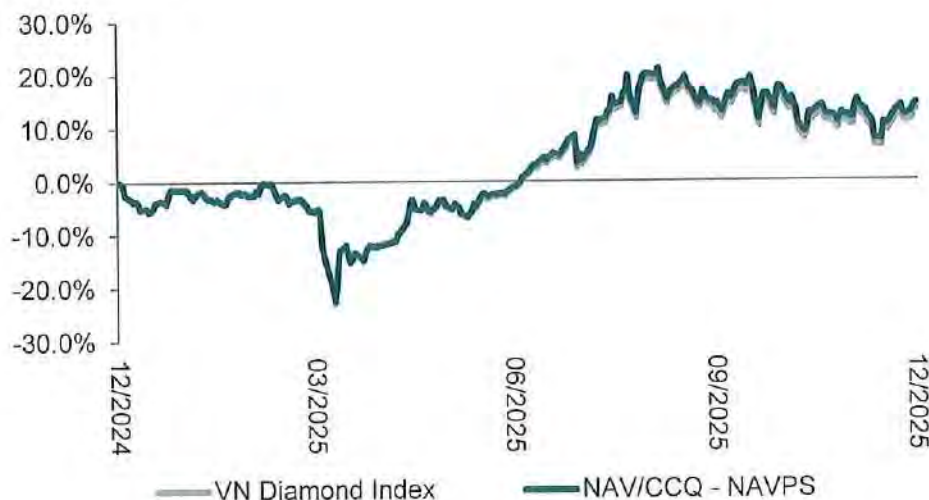
	Giá trị tại ngày Value as of 31/12/2025	Tăng trưởng trung bình năm Average Annual Total Return (%)	
		Năm Year 2025	Từ khi thành lập Since Inception (23/3/2020)
Giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ NAV/Unit	38.478,93	14,4	26,3
Chỉ số VN DIAMOND VN Diamond Index	2.610,82	13,2	25,3

- Kết thúc ngày 31/12/2025, giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND đạt 38.478,93 đồng, tăng 14,4% so với cuối năm trước, trong khi chỉ số VN DIAMOND có mức tăng cùng kỳ 13,2%. Tính trung bình năm kể từ khi thành lập, mức tăng của Quỹ đạt 26,3% và của chỉ số tham chiếu đạt 25,3%.

At December 31, 2025, the DCVFMVN Diamond ETF's net asset value per share was VND38,478.93, rose 14.4% this year whilst the return of VN Diamond Index was 13.2%. Annualised return since inception of the fund and the index are 26.3% and 25.3% respectively.

Biểu đồ thể hiện kết quả đầu tư của Quỹ so với chỉ số tham chiếu trong năm:

Performance chart:



- Mức sai lệch của Quỹ so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error) ở mức 0,56%. Mức chênh lệch về tăng trưởng của Quỹ và chỉ số tham chiếu là +1,2%.

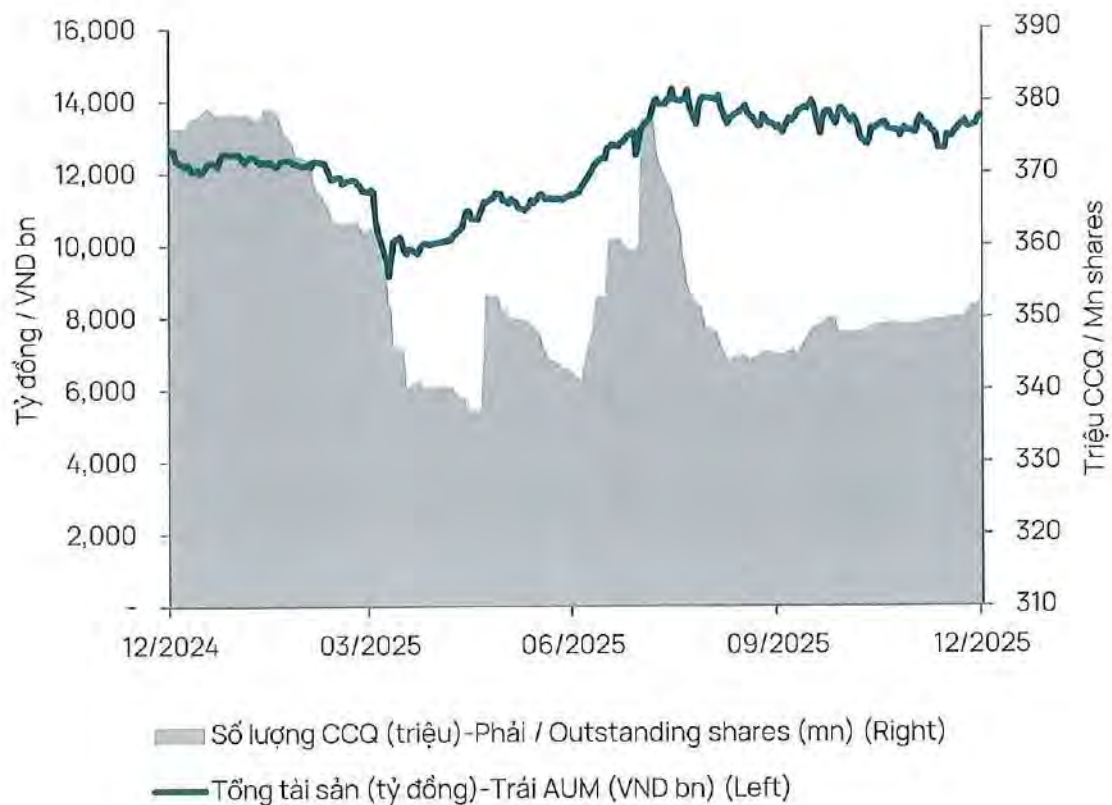
Tracking Difference between DCVFMVN Diamond ETF and VN Diamond Index was +1.2% and Tracking Error was 0.56%.

- Định kỳ Quỹ đã thực hiện việc cơ cấu danh mục đầu tư hàng quý. Trung bình trong năm tổng giá trị mua và giá trị bán cho việc tái cơ cấu danh mục chiếm khoảng 27,7% tổng giá trị danh mục.

DCVFMVN Diamond portfolio rebalanced quarterly, with turnover ratio of 27.7% of average portfolio value.

Biến động tổng giá trị tài sản ròng (NAV) và số lượng chứng chỉ quỹ của Quỹ:

NAV and outstanding shares chart:



- Trong năm 2025, quỹ bị rút vốn ròng hơn 766,4 tỷ đồng, tổng số chứng chỉ quỹ giảm xuống 352,9 triệu chứng chỉ (giảm 6,3% so với cuối năm ngoái).

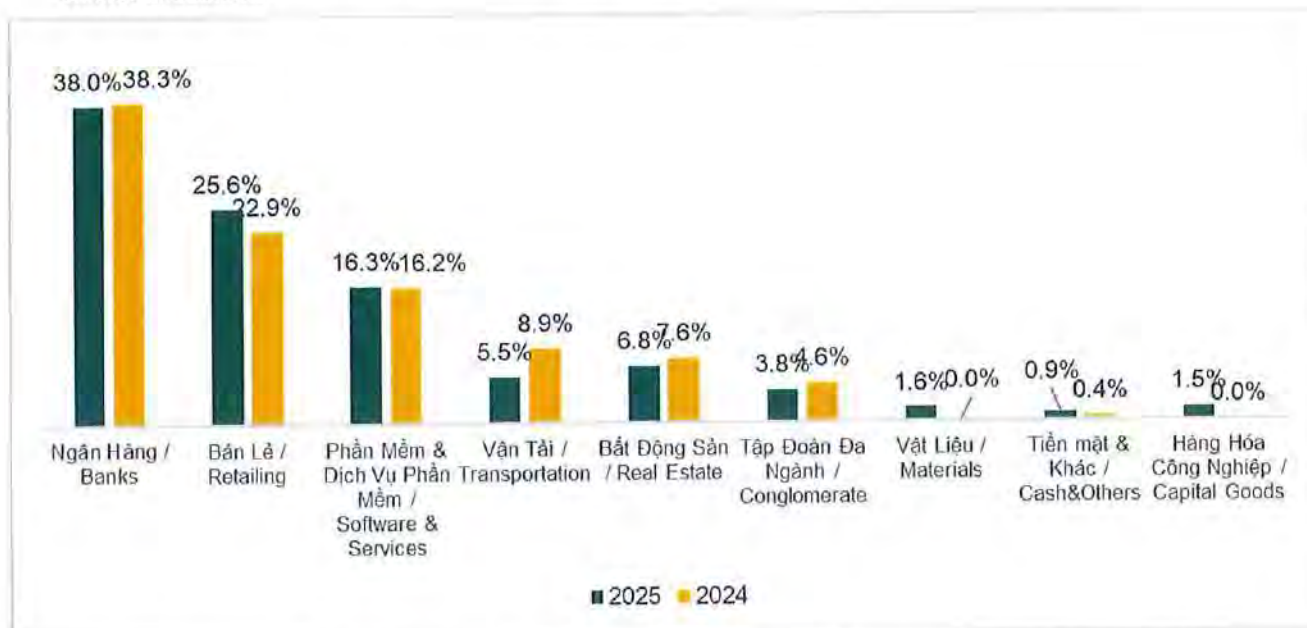
In 2025, DCVFMVN Diamond ETF was redeemed VND766.4 billion net, which lowered total outstanding shares to 352.9 million (decreased 6.3% compared to last year).

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ thời điểm cuối năm 2025 tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù thị trường tăng trưởng tốt nhưng do áp lực nhà đầu tư rút vốn nên tổng giá trị tài sản của quỹ có mức tăng trưởng thấp hơn.

Net asset value of the fund by the end of 2025 increased 7.2% YoY due to foreign investors' redemption despite market's growth.

Biểu đồ phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ theo ngành:

Sector allocation:



- Kết thúc ngày 31/12/2025, ngành Ngân hàng có tỷ trọng lớn nhất với 38,0%, xếp theo sau lần lượt là ngành Bán lẻ với 25,6%, ngành Phần mềm & Dịch vụ phần mềm với 16,3%, ngành Bất động sản với 6,8%.

At the end of 2025, Banks sector had the highest weight with 38.0%, followed by Retailing 25.6%, Software & Services 16.3%, Real Estate 6.8%.

- So với cuối năm 2024, ngành Bán lẻ có mức tăng tỷ trọng lớn nhất là 2,6% sau đó là ngành Vật liệu với mức tăng 1,6%. Ở chiều ngược lại, ngành Vận tải giảm tỷ trọng 3,4% và Bất động sản giảm 0,9%.

In comparison to 2024, Retailing gained the most weight with 2.6% whilst Materials gained 1.6%. On the other hand, Transportation reduced 3.4% and Real Estate decreased 0.9%.

Bảng thống kê đặc tính của Quỹ qua các năm:

Portfolio characteristics by year:

	2023	2024	2025
Số chứng chỉ quỹ hiện hành (triệu CCQ) <i>Number of fund units (billion)</i>	665,1	376,5	352,9
Giá trị tài sản ròng (NAV) (tỷ đồng) <i>Net Asset Value (NAV) (VND billion)</i>	17.261,4	12.665,9	13.579,2
Giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ (đồng) <i>Net Asset Value/unit (VND)</i>	25.953,1	33.641,2	38.478,9
Tăng trưởng so với đầu năm (%) <i>Year-to-date growth (%)</i>			
Giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ <i>Net Asset Value/Unit</i>	16,2	29,6	14,4
Chỉ số VN Diamond <i>VN Diamond Index</i>	14,9	27,9	13,2
Chi phí bình quân năm (%) <i>Total Expense Ratio (%)</i>	1,04	1,05	1,04
Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (%) <i>Tracking Error (%)</i>	0,61	0,80	0,56
Tốc độ vòng quay danh mục đầu tư (%) <i>Turnover Rate (%)</i>	30,6	66,1	27,7
Đặc trưng rủi ro của danh mục <i>Risk Ratios</i>			
Chỉ số Beta (so với VN-Index)	1,0	1,1	1,0

<i>Beta (versus VN-Index)</i>			
<i>Độ biến động trung bình năm (%)</i> <i>Standard Deviation (%)</i>	18,0	19,5	19,8
<i>Mức giảm tối đa từ đỉnh trong năm (%)</i> <i>Maximum Drawdown (%)</i>	16,9	7,4	22,4
<i>Chỉ số cơ bản của danh mục</i> <i>Portfolio Characteristics</i>			
<i>Số lượng cổ phiếu</i> <i>Number of Stocks</i>	18	19	18
<i>Tỷ suất lợi nhuận cổ tức (%)</i> <i>Dividend Yield (%)</i>	2,5	2,5	2,0
<i>Chỉ số P/E</i> <i>Price/Earnings Ratio</i>	10,5	13,1	13,0
<i>Chỉ số P/B</i> <i>Price/Book Ratio</i>	1,7	2,0	2,1

II. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ

Fund's audited financial statements for 2025

Quý Nhà đầu tư vui lòng xem Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của DCVFM tại đường dẫn www.dragoncapital.com.vn.

Kindly refer to the audited Financial Statements for the year 2025 available on DCVFM's website at www.dragoncapital.com.vn.

III. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 của Quỹ

2025 profit distribution plan

Theo Điều lệ của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND:

According to DCVFMVN DIAMOND ETF Charter:

- Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh và không ảnh hưởng đến mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu, Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND sẽ không phân phối lợi nhuận.

The objective of DCVFMVN DIAMOND ETF is to replicate the performance of VN DIAMOND Index as closest as possible. Therefore, the fund will not pay dividend.

- Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy tái đầu tư để làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

All profit from DCVFMVN DIAMOND ETF will be re-invest to increase net asset value.

IV. Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2026

Fund's 2026 business plan

Để thực hiện mục tiêu của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của chỉ số tham chiếu VN DIAMOND, Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND sẽ tập trung những điểm chính như sau:

To achieve the objective of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund is to replicate the performance of the Benchmark Index as closest as possible; DCVFMVN DIAMOND ETF will focus on the main points as follow:

- Theo dõi diễn biến về giá trị giao dịch, sự kiện doanh nghiệp các cổ phiếu cấu thành nên chỉ số tham chiếu để có những điều chỉnh tỷ trọng danh mục đầu tư bám sát tỷ trọng danh mục chỉ số tham chiếu.

Monitor and update the volume and corporate action events of constituents in Benchmark Index to adjust the proportion of the portfolio closely the proportion of the Benchmark Index.

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức sai lệch giữa Quỹ và chỉ số tham chiếu để có giải pháp quản lý danh mục mô phỏng đạt hiệu quả.

Analyze the factors affecting the tracking error between the Fund and the Benchmark Index (if any) to have portfolio management solutions effectively.

- Nghiên cứu các chiến lược quản lý danh mục hiệu quả khi chỉ số tham chiếu thay đổi định kỳ.

Research rebalancing strategies to adjust the proportion of the portfolio when Benchmark Index changes

its constituents.

V. Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2026

Selection of the auditing firm for the Fund in 2026

DCVFM đề xuất Nhà đầu tư thông qua lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2026. Việc lựa chọn này dựa trên mức phí hợp lý, tính liên tục của kiểm toán, tính chuyên nghiệp cao; và đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

DCVFM proposes that the Investors approve the appointment of KPMG Limited Branch as the auditor of the Fund for 2026. This appointment is based on the following criteria: Competitive and reasonable fee proposal; Continuity and efficiency of the audit process; High level of professionalism and expertise; and Ability to meet the Fund's specific requirements.

VI. Tổng ngân sách của Ban đại diện Quỹ trong năm 2026

Total budget of the Board of Representatives for 2026

a. Báo cáo chi phí hoạt động Ban Đại Diện trong năm 2025:

Report on the operating expenses of the Board of Representatives in 2025:

STT No.	Loại chi phí Expense Category	Thực tế 2025 (VNĐ) Actual 2025 (VND)	Ngân sách 2025 (VNĐ) Budget 2025 (VND)	% tăng/giảm % Increase/Decrease
I	Thù lao Remuneration	117.000.000 117,000,000	117.000.000 117,000,000	0% 0%
II	Chi phí đi lại và khách sạn Travel and Accommodation Expenses	0	Theo chi phí thực tế phát sinh Based on actual expenses incurred	

Thù lao của Ban Đại Diện năm 2025 được tính trên cơ cấu Ban Đại Diện gồm 1 Chủ tịch, 2 thành viên và 1 thư ký như sau:

The remuneration for the Board of Representatives in 2025 was determined based on the board's structure, which consists of one Chairman, two Members, and one Secretary, as follows:

- Chủ tịch Ban Đại Diện: 6 triệu đồng/tháng;
Chairman: VND 6 million/month;
- Thành viên Ban Đại Diện: 3 triệu đồng/tháng; và
Member: VND 3 million/month; and
- Thư ký Ban Đại Diện: 1 triệu đồng/tháng
Secretary: VND 1 million/month

Thành viên hoặc Thư ký Ban Đại Diện là nhân viên của DCVFM sẽ không nhận thù lao.

Members or the Secretary of the Board of Representatives who are employees of DCVFM shall not receive remuneration.

b. Ngân sách Thù lao Ban đại diện năm 2026:

Remuneration budget for the Board of Representatives in 2026:

Loại chi phí Expense Category	Ngân sách 2026 (VNĐ) Budget 2026 (VND)	Thực tế 2025 (VNĐ) Actual 2025 (VND)
Thù lao	117.000.000	117.000.000

Remuneration	117,000,000	117,000,000
--------------	-------------	-------------

- Ngân sách Thù lao của Ban Đại diện năm 2026 nêu trên được tính dựa trên cơ cấu Ban Đại diện gồm 1 Chủ tịch, 2 thành viên và 1 thư ký với mức thù lao không thay đổi so với năm 2025. Thành viên hoặc Thư ký Ban Đại Diện là nhân viên của DCVFM sẽ không nhận thù lao.

The remuneration budget for the Board of Representatives in 2026 is determined based on the board's structure, which consists of one Chairman, two Members, and one Secretary, with the same remuneration rate as in 2025. Members or the Secretary of the Board of Representatives who are employees of DCVFM shall not receive remuneration.

- Trong trường hợp Ban Đại diện tăng số lượng thành viên, chi phí cho thành viên mới sẽ được tính dựa trên mức cấu thành chi phí tương tự.

In the event of an increase in the number of board members, the remuneration for the new members shall be calculated based on the same fee structure.

c. Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Đại Diện năm 2026:

Operating expense budget for the Board of Representatives in 2026:

Năm 2026, Ban Đại Diện Quý chủ yếu sẽ họp trực tuyến, họp bằng văn bản hoặc tại văn phòng DCVFM nên chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quý sẽ không đáng kể. Do đó, DCVFM không đề xuất chi tiết ngân sách chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quý và đề xuất ghi nhận phần chi phí này theo số thực tế phát sinh. Chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quý theo số thực tế phát sinh (nếu có) sẽ được ghi nhận vào báo cáo Giá trị tài sản ròng của Quý, DCVFM sẽ báo cáo cho Ban Đại Diện Quý tại cuộc họp Quý 4 hàng năm và Đại hội Nhà đầu tư gần nhất sau đó.

In 2026, the Board of Representatives will primarily hold meetings online, in writing, or at the DCVFM office; therefore, its operating expenses are expected to be minimal. As a result, DCVFM does not propose a detailed budget for the board's operating expenses and suggests recording these expenses based on actual incurred amounts. Any actual operating expenses (if any) will be reflected in the Fund's Net Asset Value report. DCVFM will report these expenses to the Board of Representatives at the fourth-quarter meeting each year and to the nearest subsequent Annual General Meeting of Investors.

VII. Đề xuất chỉnh sửa Điều lệ Quỹ

Proposed Amendments To The Fund Charter

Vui lòng tham khảo Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND đính kèm.

Kindly refer to the attached Submission regarding the amendments and supplements to the Charter of DCVFMVN DIAMOND ETF Fund.

.....&.....

Kính trình Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt.

Respectfully submitted for the approval of the Annual General Meeting of Investors.

C. QUY CHẾ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI

REGULATIONS ON VOTING AND ELECTION AT THE ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS

1. Định nghĩa

Definitions

Trong quy chế này, các thuật ngữ viết hoa sẽ có nghĩa như được định nghĩa tại Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ, ngoại trừ:

In this document, capitalized terms shall have meanings attributed to them under the Fund Charter and Prospectus, except for:

Đại Hội là Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm tài chính 2025.

Meeting means to the Annual General Meeting of Investor for fiscal year 2025.

eVoting là hệ thống biểu quyết/ bầu cử điện tử do Công Ty Quản Lý Quỹ triển khai và vận hành, cho phép Người Tham Dự Trực Tiếp biểu quyết, bầu cử tại Đại Hội.

eVoting means the electronic voting/election system implemented and operated by the Fund Management Company, allowing Direct Attendees to vote and elect at the Meeting.

Người Tham Dự là những người tham dự Đại Hội, bao gồm (a) Người Tham Dự Trực Tiếp và (b) Người Tham Dự Gián Tiếp.

Attendees mean attendees of the Meeting, including (a) Direct Attendees and (b) Indirect Attendees.

Người Tham Dự Gián Tiếp là Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết và/hoặc bầu cử, thực hiện quyền biểu quyết, quyền bầu cử bằng cách gửi Phiếu Bầu, Phiếu Biểu Quyết hợp lệ tới Đại Hội.

Indirect Attendees means Investors with voting and/or election rights who exercise their rights by serving a valid Ballot or Voting Slip to the Meeting

Người Tham Dự Trực Tiếp là những người

Direct Attendees means individuals who:

(a) có quyền biểu quyết và/hoặc bầu cử tại Đại Hội, bao gồm:
have voting and/or election rights at the Meeting, including:

(i) Nhà Đầu Tư là cá nhân
individual Investors;

(ii) người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức
legal representatives or authorized representatives of Investors being organizations/institution;

(iii) người được Nhà Đầu Tư ủy quyền tham dự Đại Hội
Investor's proxy for the Meeting;

(b) hiện diện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ; và
physically present at the Meeting; and

(c) đã hoàn thành thủ tục đăng ký với ban tổ chức Đại Hội
have completed registration procedures with the Meeting organizing committee.

Phiếu Bầu là

Ballot means:

(a) dữ liệu điện tử được ghi nhận thông qua hệ thống eVoting, ghi nhận kết quả bầu cử của Người Tham Dự Trực Tiếp thực hiện thông qua eVoting; và

electronic data recorded through the eVoting system, capturing election results of Direct Attendees using eVoting; and

- (b) tài liệu thực hiện quyền bầu cử của Người Tham Dự Gián Tiếp, theo mẫu do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp
A document for exercising election rights of Indirect Attendees, provided in the form issued by the Fund Management Company.

Phiếu Biểu Quyết là

Voting Slip means:

- (a) dữ liệu điện tử được ghi nhận thông qua hệ thống eVoting, ghi nhận kết quả biểu quyết của Người Tham Dự Trực Tiếp thực hiện thông qua eVoting; và
Electronic data recorded through the eVoting system, capturing voting results of Direct Attendees using eVoting; and
- (b) tài liệu thực hiện quyền biểu quyết của Người Tham Dự Gián Tiếp, theo mẫu do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp
A document for exercising voting rights of Indirect Attendees, provided in the form issued by the Fund Management Company.

2. Quy định chung

General regulations

2.1. Nguyên tắc biểu quyết và bầu cử

Principles of Voting and Election

- 2.1.1. Đảm bảo tính chính xác, đúng luật, đúng Điều lệ Quỹ
Ensuring accuracy, legality, and compliance with the Fund's Charter.
- 2.1.2. Số Phiếu Biểu Quyết và Phiếu Bầu được tính theo số đơn vị quỹ có quyền biểu quyết mà Nhà Đầu Tư sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
The number of Voting Slips and Ballots is determined based on the number of voting-eligible fund units owned or represented by the Investor,
- 2.1.3. Kết quả biểu quyết và bầu cử được tính trên tổng số đơn vị quỹ có quyền biểu quyết
Voting and election results are calculated based on the total number of voting-eligible fund units.
- 2.1.4. Tiêu chuẩn và thủ tục lựa chọn, đề cử, ứng cử thành viên ban đại diện quỹ được quy định tại Điều lệ Quỹ
The qualifications and procedures for selecting, nominating, and electing Fund Representative Board members are specified in the Fund's Charter.

2.2. Phiếu Biểu Quyết, Phiếu Bầu hợp lệ về mặt hình thức

Formally valid Voting Slips and Ballots

Phiếu Biểu Quyết, Phiếu Bầu HỢP LỆ phải thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây

A Voting slip or Ballot is valid if it meets all the following conditions:

- 2.2.1. Đối với việc biểu quyết, bầu cử thông qua eVoting: Phiếu Biểu Quyết, Phiếu Bầu HỢP LỆ khi được ghi nhận thông qua eVoting
For voting/ election via eVoting: a Voting Slip or Ballot is VALID when recorded through eVoting
- 2.2.2. Đối với Phiếu Biểu Quyết, Phiếu Bầu Cử của Người Tham Dự Gián Tiếp
For Voting Slips and Ballot submitted by Indirect Attendees.
- (a) Phiếu không bị tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung

The slip must not show any visible sign of erasures, corrections, or alterations;

- (b) Phiếu được ký và đóng dấu (đối với tổ chức) bởi chủ sở hữu đơn vị quỹ hoặc người ủy quyền đã đăng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật; và

The slip must be signed and stamped (for organizations) by the unit owner or an authorized person registered with the Fund Management Company, or a legally authorized representative, and;

- (c) Phiếu được gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ không muộn hơn 17 giờ 30 phút ngày liền trước ngày khai mạc Đại Hội

The slip must be submitted to the Fund Management Company no later than 17:30 on the day preceding the Meeting.

2.3. Phiếu Biểu Quyết, Phiếu Bầu KHÔNG HỢP LỆ về mặt hình thức

Formally INVALID Voting Slips and Ballot

Phiếu Biểu Quyết, Phiếu Bầu KHÔNG HỢP LỆ là Phiếu Biểu Quyết, Phiếu Bầu không thỏa mãn toàn bộ các điều kiện đã nêu tại Điều 2.2

A Voting Slip or Ballot is INVALID if it does not meet all the conditions specified in Section 2.2.

3. Tham dự Đại Hội

Attending the Meeting

3.1. Cách thức tham dự Đại Hội

Methods of participation at the Meeting

Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết và bầu cử tham dự Đại hội theo một trong các hình thức sau đây;

Investors who have the right to vote and elect may attend the Meeting through the following methods:

- 3.1.1. Tham dự trực tiếp: Nhà Đầu Tư tự mình hoặc cử người đại diện theo pháp luật hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại Hội

Direct Participation: The Investor personally attends or appoints a legal representative or authorizes another person to attend the Meeting;

- 3.1.2. Tham dự gián tiếp: Nhà Đầu Tư gửi Phiếu Bầu, Phiếu Biểu Quyết hợp lệ tới Đại Hội

Indirect Participation: The Investor submits a valid Ballot or Voting Slip to the Meeting.

3.2. Quy trình tham dự Đại Hội trực tiếp

Procedure for Direct Participation

Bước 1 Người Tham Dự Trực Tiếp thực hiện thủ tục đăng ký theo sự hướng dẫn và hỗ trợ của ban tổ chức Đại Hội

Step 1 *Direct Attendees complete registration procedures as instructed by the Meeting Organizing Committee.*

Bước 2 Người Tham Dự Trực Tiếp nhận phiếu thông tin đăng nhập vào eVoting

Step 2 *Direct Attendees receive login credentials for eVoting.*

Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tại Đại Hội, Người Tham Dự Trực Tiếp sẽ được phát phiếu thông tin đăng nhập vào eVoting. Phiếu thông tin đăng nhập vào eVoting bao gồm các thông tin sau

Upon successful registration, Direct Attendees receive an eVoting login slip containing:

- (a) Thông tin về Đại Hội (bao gồm: tên Quỹ, năm tài chính, thời gian và địa điểm tổ chức Đại Hội)

Meeting information (Fund name, fiscal year, time, and location of the meeting);

- (b) Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư
Full name of the Investor;
- (c) Mã số Nhà Đầu Tư
Investor ID;
- (d) Họ và tên của Người Tham Dự Trực Tiếp
Full name of the Direct Attendee;
- (e) Số Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu – tổng số Chứng Chỉ Quỹ có quyền biểu quyết và bầu cử
Number of Fund Certificates owned – total voting and election-eligible Fund Certificates;
- (f) Số Chứng Chỉ Quỹ mà Người Tham Dự Trực Tiếp được ủy quyền đại diện thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử (nếu áp dụng)
Number of Fund Certificates authorized for voting and election (if applicable);
- (g) Đường dẫn (URL) đến trang eVoting và mã QR mã hóa đường dẫn đến trang eVoting
Hyperlink (URL) to the eVoting platform and a QR code encoding the URL;
- (h) Tên đăng nhập; và
Username; and
- (i) Mật khẩu đăng nhập
Password.

LƯU Ý: Người Tham Dự Trực Tiếp không được chia sẻ phiếu thông tin đăng nhập hoặc bất kỳ thông tin nào trong phiếu thông tin đăng nhập cho bất kỳ người nào khác.
NOTE: Direct Attendees must not share their login credentials or any other information in the login credential sheet with third party.

Bước 3 Người Tham Dự Trực Tiếp đăng nhập vào eVoting

Step 3 Direct Attendees log in to eVoting

Người Tham Dự Trực Tiếp đăng nhập vào hệ thống bằng cách (a) quét mã QR bằng thiết bị di động có kết nối đến internet (điện thoại, máy tính bảng...) hoặc (b) truy cập đường dẫn (URL) để kết nối đến trang eVoting. Tại trang eVoting, Nhà Đầu Tư nhập *tên đăng nhập* và *mật khẩu đăng nhập* đã được cấp theo phiếu thông tin đăng nhập để đăng nhập.

Direct Attendees log in to the system by (a) scanning the QR code with a mobile device connected to the internet (phone, tablet, etc.) or (b) accessing the link (URL) to connect to the eVoting page. At the eVoting page, Investors enter the login name and password provided in the login information form to log in.

Bước 4 Người Tham Dự Trực Tiếp thực hiện biểu quyết và/hoặc bầu cử trên eVoting

Step 4 Direct Attendees vote and/or elect through eVoting

Sau khi Người Tham Dự Trực Tiếp đăng nhập thành công vào eVoting, chức năng biểu quyết và/hoặc bầu cử sẽ được mở và cho phép Người Tham Dự Trực Tiếp thực hiện quyền biểu quyết/ bầu cử vào thời điểm và trong thời hạn được công bố tại Đại Hội.

Once the Direct Attendee successfully logs into eVoting, the voting and/or election function will be opened and allow the Direct Attendee to exercise his/her voting/election rights at the time and within the period announced at the General Meeting.

4. Biểu quyết

Voting

4.1. Mục đích và các vấn đề cần thông qua

Purpose and Issues to be approved

Phương thức biểu quyết áp dụng với

Voting applies to:

- các vấn đề được Công ty quản lý quỹ đề xuất và cần được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua;
matters proposed by the Fund Management Company and requiring an approval from the General Meeting of Investors;
- bầu chức danh của thành viên Ban Đại Diện Quỹ (ví dụ: Chủ tịch, Phó Chủ tịch);
election for position for member of the Fund Representative Board (e.g., Chairman, Vice Chairman);
- bầu thay thế/bổ sung 01 thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp miễn nhiệm thành viên đương nhiệm của Ban Đại Diện Quỹ.
election for a replacement/an addition of one member of Fund Representative Board in case of a dismissal of an incumbent member.

Phương thức biểu quyết không áp dụng đối với việc bầu cử thành viên vào Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Điều 5.

The Voting method does not apply to the election of members to the Fund Representative Board as prescribed in Section 5.

4.2. Cách thức biểu quyết

Voting Method

Nhà Đầu Tư (a) đánh dấu (hoặc) hoặc (b) bấm (click) và lựa chọn trên trang eVoting để lựa chọn **một trong ba** (1/3) lựa chọn dưới đây đối với mỗi vấn đề lấy ý kiến trong Phiếu Biểu Quyết

*Investors (a) mark (or) or (b) click and select on the eVoting page to choose one **out of three** (1/3) options below for each issue to be voted on in the Voting Slip.*

Lựa chọn <i>Option</i>	Ý nghĩa <i>Meaning</i>
Tán thành/ Đồng ý <i>For</i>	Nhà Đầu Tư đồng ý với nội dung đề xuất về vấn đề biểu quyết. <i>The Investor agrees with the proposed matter.</i>
Không tán thành/ Không đồng ý <i>Against</i>	Nhà Đầu Tư không đồng ý với nội dung đề xuất về vấn đề biểu quyết. <i>The Investor disagrees with the proposed matter.</i>
<i>Không có ý kiến</i> <i>No opinion</i>	Nhà Đầu Tư không đưa ra ý kiến đối với vấn đề biểu quyết. <i>The Investor gives no opinion on the voting matter.</i>

Trong trường hợp này, Nhà Đầu Tư được xem là không đưa ra ý kiến biểu quyết đối với vấn đề biểu quyết này.

In this case, the Investor is deemed to have abstained from giving opinion on the voting matter.

4.3. Biểu quyết hợp lệ về nội dung

Valid voting in substance

Một vấn đề biểu quyết được xem là đã được Nhà Đầu Tư biểu quyết HỢP LỆ về nội dung khi Nhà Đầu Tư đánh dấu lựa chọn **duy nhất 01 lựa chọn** đối với vấn đề biểu quyết đó.

*A voting matter is deemed to be VALID in substance if the Investor marks **only one option** for that matter.*

4.4. Biểu quyết không hợp lệ về nội dung

Invalid voting in substance

Một vấn đề biểu quyết được xem là được biểu quyết KHÔNG HỢP LỆ về nội dung khi Nhà Đầu Tư (a) đánh dấu lựa chọn nhiều hơn 01 lựa chọn, hoặc (b) không đánh dấu bất kỳ lựa chọn nào đối với vấn đề biểu quyết đó.

A voting matter is deemed to be INVALID in substance if the Investor, for one voting matter, (a) marks more than one option, or (b) leaves all option unmarked.

4.5. Ghi nhận Phiếu Biểu Quyết

Counting of Voting Slips

Khi tổng hợp kết quả biểu quyết

For the purpose of determining the voting result:

4.5.1. Phiếu Biểu Quyết Hợp Lệ về hình thức (thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 2.2) **và** HỢP LỆ nội dung (thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 4.3) được tính là có tham gia biểu quyết.

*Voting Slips that are VALID in form (satisfying the conditions in Section 2.2) **and** VALID in substance (satisfying the conditions specified in Section 4.3) will be counted.*

4.5.2. Phiếu Biểu Quyết KHÔNG HỢP LỆ về hình thức **và/hoặc** KHÔNG HỢP LỆ nội dung sẽ không được tính là tham gia biểu quyết.

*INVALID Voting Slip in form **and/or** INVALID in substance will not be counted.*

4.6. Thông qua vấn đề biểu quyết

Adoption of the voting matter

Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại Hội được thông qua khi

Voting matters at the Meeting is approved when:

4.6.1. nhận được **trên sáu mươi lăm phần trăm (65%)** tổng số Phiếu Biểu Quyết tán thành của tất cả Người Tham Dự, đối với các vấn đề
*approved by more than **sixty-five percent (65%)** of the total number of Voting Slips of all Attendees, for the following issues:*

(a) Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ
Fundamental changes in investment policies, investment objectives of the fund;

(b) Thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát
Changes in service fees paid to the Fund Management Company, Supervisory Bank;

(c) Thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát
Changes in the fund management company, the supervisory bank;

(d) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; và
Division, separation, merger, consolidation of the fund; dissolution of the Fund; and

(e) Thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ.
Changes to the term of operation of the Fund.

- 4.6.2. nhận được **trên năm mươi phần trăm (50%)** tổng số Phiếu Biểu Quyết tán thành của tất cả Người Tham Dự, đối với các vấn đề không thuộc nhóm các vấn đề quy định tại Điều 4.6.1.
approved by more than fifty percent (50%) of the total number of Voting Slips of all Attendees, for issues not included in the group of issues specified in Section 4.6.1.

5. Bầu cử

Election

5.1. Mục đích và các vấn đề cần thông qua

Purpose and matters for election

Phương thức bầu cử áp dụng với việc bầu Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ.
The election method is applied to electing Member of the Fund Representative Board.

5.2. Phương thức bầu cử

Election method

Việc bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Cụ thể:
The cumulative voting method is used for election of members of the Fund Representative Board, in particular:

- 5.2.1. Mỗi Nhà Đầu Tư có tổng số Phiếu Bầu tương ứng với tổng số Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư đó sở hữu nhân với (x) tổng số thành viên được bầu của Ban Đại Diện Quỹ.
Each Investor has a total number of votes equal to the total of his/her number of fund units multiplied by the total number of members to be elected.

Ví dụ 1: Nhà Đầu Tư X sở hữu 1.000 Chứng Chỉ Quỹ và tổng số thành viên được bầu của Ban Đại Diện Quỹ là 03, Nhà Đầu Tư X sẽ có tổng số phiếu bầu được tính như sau:

Example 1: If Investor X owns 1,000 Fund Units and the total number of members of the Fund Representative Board to be elected is 03, the total number of Ballots of Investor X will be calculated as follows:

$$\begin{aligned} \text{Số Phiếu Bầu} &= \text{Số lượng CCQ} \times \text{Số Thành viên được bầu} \\ \text{Ballots} & \quad \text{Number of fund units} \quad \text{Number of Members to be elected} \\ &= 1.000 \times 3 = 3.000 \end{aligned}$$

- 5.2.2. Nhà Đầu Tư có quyền phân bổ tổng số Phiếu Bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

The Investor may allocate their votes to one candidate or a number of candidates.

Ví dụ 2: khi bầu cử 03 Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ trên tổng số 03 ứng cử viên, Nhà Đầu Tư X có thể phân bổ số Phiếu Bầu của mình như sau:

Example 2: when electing 03 Member of the Fund Representative Board out of 03 candidates, Investor X may allocate their Ballots in the following ways:

	Ứng cử viên <i>Candidates</i>	Phiếu Bầu <i>Ballots</i>
Phương án (1): Bầu đều phiếu cho tổng số ứng cử viên được bầu (03 ứng cử viên)	Ứng cử viên #1 <i>Candidate #1</i>	1.000
	Ứng cử viên #2 <i>Candidate #2</i>	1.000

Option (1): Equal-and-even splitting of ballots for the number of candidates to be elected (03 candidates)	Ứng cử viên #3 Candidate #3	1.000
		3.000
Phương án (2): Bầu dồn phiếu cho 01 ứng cử viên. Option (2): Lumping all ballots for a single candidate	Ứng cử viên #1 Candidate #1	3.000
	Ứng cử viên #2 Candidate #2	0
	Ứng cử viên #3 Candidate #3	0
		3.000
Phương án (3): Phân bổ số Phiếu Bầu cho một số ứng cử viên. Option (3): Splitting ballots for various candidates.	Ứng cử viên #1 Candidate #1	2.000
	Ứng cử viên #2 Candidate #2	500
	Ứng cử viên #3 Candidate #3	500
		3.000

5.3. Cách thức điền Phiếu Bầu đối với Người Tham Dự Trực Tiếp

Election method for Direct Attendees

Tính năng bầu cử Thành Viên Ban Đại Diện trên eVoting sẽ thể hiện 02 lựa chọn mặc định:
The eVoting system will show two default choices:

Lựa chọn <i>Option</i>	Cách điền <i>How to elect</i>	Ý nghĩa <i>Meaning</i>
Bầu đều phiếu <i>Equal-and-even</i>	Người Tham Dự Trực Tiếp lựa chọn "Bầu cử chung cho bạn và tất cả nhà đầu tư ủy quyền" và đánh dấu vào đủ số lượng Thành Viên Ban Đại Diện cần bầu. <i>Direct Attendee marks "Joint election for you and all authorized investors" and select (click on the boxes) the required number of Board Members to be elected.</i>	Nhà Đầu Tư đồng ý phân bổ đều tổng số Phiếu Bầu của mình cho tổng số ứng cử viên được bầu — tương ứng với Phương án (1) trong Ví dụ 2 bên trên. <i>The Investor agrees to split their Ballots equally among all candidates — similar to Option (1) in the Example 2 above.</i> Trong trường hợp một Người Tham Dự Trực Tiếp đại diện cho nhiều Nhà Đầu Tư tham dự Đại Hội, lựa chọn "bầu đều phiếu" sẽ phân bổ đều toàn bộ số Phiếu Bầu của tất cả các Nhà Đầu Tư được đại diện cho những ứng cử viên được Người Tham Dự Trực Tiếp lựa chọn. <i>In case a Direct Attendee represents multiple Investors to attend the Meeting,</i>

Bầu lệch phiếu
Splitting Ballots

Người Tham Dự Trực Tiếp không chọn "Bầu cử chung cho bạn và tất cả nhà đầu tư ủy quyền" và điền số Phiếu Bầu phân bổ cho tối thiểu 03 ứng cử viên.
Direct Attendee does not select "Joint Vote for you and all authorized investors" and allocate ballots to at least 03 candidates.

the "equal-and-even" option will split the total number of Ballots of all Investors represented by the same Direct Attendee equally among the select candidates.

Nhà Đầu Tư tự lựa chọn phân bổ số Phiếu Bầu của mình cho mỗi ứng cử viên — tương ứng với Phương án (2) hoặc (3) trong Ví dụ 2 bên trên.
The Investor chooses to allocate their Ballots to each of the candidate — similar to Option (2) or (3) in the Example 2 above.

Trong trường hợp một Người Tham Dự Trực Tiếp đại diện cho nhiều Nhà Đầu Tư tham dự Đại Hội, Người Tham Dự Trực Tiếp sẽ phải điền số Phiếu Bầu phân bổ cho tối thiểu 03 ứng cử viên cho mỗi Nhà Đầu Tư mà mình đại diện.
In case a Direct Attendee represents multiple Investors to attend the Meeting, the Direct Attendee shall fill in the Votes allocated to at least 03 candidates for each Investor he/she represents.

5.4. Cách thức điền Phiếu Bầu đối với Người Tham Dự Gián Tiếp
Election method for Indirect Attendee

Phiếu lấy ý kiến về bầu cử Thành Viên Ban Đại Diện do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp cho Nhà Đầu Tư sẽ thể hiện 02 lựa chọn mặc định

The opinion collection form for electing Member of Fund Representative Board provided by the Fund Management Company to Investor will show two default choices:

Lựa chọn <i>Option</i>	Cách điền <i>How to elect</i>	Ý nghĩa <i>Meaning</i>
Bầu đều phiếu <i>Equal-and-even</i>	Nhà Đầu Tư đánh dấu (<input checked="" type="checkbox"/> hoặc <input checked="" type="checkbox"/>) vào lựa chọn "Bầu đều phiếu" và bỏ trống các ô còn lại. <i>Mark <input checked="" type="checkbox"/> or <input checked="" type="checkbox"/> in "Equal-and-even" and leave other boxes blank.</i>	Nhà Đầu Tư đồng ý phân bổ đều tổng số Phiếu Bầu của mình cho tổng số ứng cử viên được bầu — tương ứng với Phương án (1) trong Ví dụ 2 bên trên. <i>The Investor agrees to split their Ballots equally among all candidates — similar to Option (1) in the Example 2 above.</i>
Bầu lệch phiếu <i>Splitting Ballots</i>	Nhà Đầu Tư bỏ trống lựa chọn "Bầu đều phiếu" và điền số Phiếu Bầu phân bổ cho tối thiểu 03 ứng cử viên. <i>Leave "Equal-and-even" unmarked and allocate</i>	Nhà Đầu Tư tự lựa chọn phân bổ số Phiếu Bầu của mình cho mỗi ứng cử viên — tương ứng với Phương án (2) hoặc (3) trong Ví dụ 2 bên trên. <i>The Investor chooses to allocate their Ballots to each of the candidate — similar</i>

ballots to at least 03 candidates.

to Option (2) or (3) in the Example 2 above.

5.5. Phiếu Bầu hợp lệ về nội dung

Valid Ballot in substance

Việc bầu cử HỢP LỆ về nội dung khi

The election is VALID on content when:

- Nhà Đầu Tư đánh dấu (☑ hoặc ☒) vào lựa chọn "Bầu đều phiếu" và bỏ trống các ô còn lại; hoặc

The Investor marks ☑ or ☒ in "Equal-and-even" and leaves remaining boxes blank; or

- Nhà Đầu Tư bỏ trống lựa chọn "Bầu đều phiếu" và điền số Phiếu Bầu phân bổ cho tối thiểu 03 ứng cử viên.

The Investor leaves "Equal-and-even" unmarked and allocates his/her votes to at least 03 candidates.

5.6. Biểu quyết không hợp lệ về nội dung

Invalid Vote in substance

Việc bầu cử KHÔNG HỢP LỆ về nội dung khi:

A Vote is INVALID if:

- Nhà Đầu Tư vừa đánh dấu (☑ hoặc ☒) vào lựa chọn "Bầu đều phiếu" và điền số Phiếu Bầu phân bổ cho bất kỳ ứng cử viên nào.

The Investor marks ☑ or ☒ in "Equal-and-even" and also allocates the votes to any candidates.

- Nhà Đầu Tư không đánh dấu (☑ hoặc ☒) vào lựa chọn "Bầu đều phiếu" và không điền số Phiếu Bầu phân bổ cho bất kỳ ứng cử viên nào.

The Investor neither marks ☑ or ☒ in "Equal-and-even" nor allocates the votes to any candidates.

5.7. Ghi nhận Phiếu Bầu

Counting of Ballots

Khi tổng hợp kết quả bầu cử

For the purpose of determining election result:

- 5.7.1. Phiếu Bầu Hợp Lệ về hình thức (thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 2.2) **và** HỢP LỆ nội dung (thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 5.5) được tính là có tham gia bầu cử

*Ballots being VALID in form (satisfying the conditions in Section 2.2) **and** VALID in substance (satisfying the conditions in Section 5.5) will be counted.*

- 5.7.2. Phiếu Bầu KHÔNG HỢP LỆ về hình thức **và/hoặc** KHÔNG HỢP LỆ nội dung sẽ không được tính là tham gia bầu cử

*Ballot being INVALID in form **and/or** substance will not be counted.*

5.8. Kết quả bầu cử

Election result

Người trúng cử thành viên Ban Đại Diện Quý được xác định theo tổng số Phiếu Bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số Phiếu Bầu cao nhất cho đến khi đạt từ đủ số thành viên tối thiểu trở lên theo quy định tại Điều Lệ Quý. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau, cho thành viên cuối cùng của Ban đại diện quý thi sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều Lệ Quý.

The elected members of the Fund's Representative Board are determined based on the total number of Ballots, ranked from highest to lowest, starting with the candidate who received the highest number of Ballots until the minimum number of members to be elected is reached as stipulated in the Fund's Charter. In the event that two or more candidates received the same number of Ballots; to select the final member of the Representative Board, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selection will be made according to the criteria specified in the election regulations or the Fund's Charter.

6. Kết quả biểu quyết và bầu cử

Result of voting and election

6.1. Tổng hợp kết quả biểu quyết, bầu cử

Compilation of result of voting, electing

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, lập Biên bản kiểm phiếu cho từng vấn đề, thông qua kết quả bầu cử.

The Counting Committee is responsible for compiling and recording the results of each matter and passing the election result.

6.2. Biên bản kiểm phiếu

Votes-Ballots Counting Minutes

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung sau

The Votes-Ballot Counting Report must include:

- 6.2.1. Số Phiếu Biểu quyết/ Phiếu Bầu, số đơn vị quỹ biểu quyết/ bầu cử, tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ có quyền biểu quyết/ bầu cử: biểu quyết tán thành (đồng ý)/ không tán thành (không đồng ý) /không có ý kiến. Kết quả biểu quyết và bầu cử tính theo phần trăm được làm tròn đến 02 (hai) số thập phân.

Number of Voting Slips/Ballots, number of fund units voted, percentage (%) of fund units eligible to vote: approval/disapproval/no opinion. Voting and Election results are counted according to the percentage which is rounded up to 02 (two) decimal digits.

- 6.2.2. Tỷ lệ số Phiếu Biểu Quyết/ Phiếu Bầu không hợp lệ (tính trên tổng số Phiếu Biểu Quyết/ Phiếu Bầu được phát hành).

Percentage of invalid Voting Slip/Ballot (out of total Voting Slip/Ballot issued).

- 6.2.3. Kết quả biểu quyết/ bầu cử.

Voting/ Election results.

D. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

DRAFT RESOLUTION

QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND
DCVFMVN DIAMOND ETF

Số/No:/NQĐH-FUEVFNVD-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

Ho Chi Minh City, 2026

DỰ THẢO/ DRAFT

NGHỊ QUYẾT/RESOLUTION

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS-FINANCIAL YEAR 2025

Căn cứ/Pursuant to

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (như được sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm);
Law No. 54/2019/QH14 on Securities Law dated 26 November 2019 by the National Assembly (as amended from time to time);
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (như được sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm);
Decree No 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 by the Government, guiding the implementation of a number of articles of the Securities Law (as amended from time to time);
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (như được sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm);
Circular 98/2020/TT-BTC dated 16 December 2020 by the Ministry of Finance guiding the establishment and management of the securities Fund (as amended from time to time);
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
Circular 99/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 by the Ministry of Finance guiding the establishment, organization and operation of the fund management company;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND;
Current Charter of DCVFMVN DIAMOND ETF;
- Biên bản Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND ngày / /2026.
Minutes of the Annual General Meeting of Investors for the financial year 2025 of DCVFMVN DIAMOND ETF dated ... / ... / 2026.

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVED

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025.

Article 1: Approval of the Fund's 2025 performance report.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ.

Article 2: Approval of the Fund's audited financial statements for 2025.

Điều 3: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND



	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Mục 'Căn cứ pháp lý'	Mục 'Căn cứ pháp lý'	Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quỹ
	Mục 'Các định nghĩa'	Mục 'Các định nghĩa'	Cập nhật, bổ sung định nghĩa theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29/12/2025 và cập nhật phù hợp với thực tiễn hoạt động của Quỹ
3.	Điều 1 (Tên và địa chỉ liên hệ)	Điều 1 (Tên và địa chỉ liên hệ)	Cập nhật địa chỉ liên hệ của Quỹ
4.	Điều 6 (Công ty quản lý quỹ)	Điều 6 (Công ty quản lý quỹ)	Cập nhật thông tin địa chỉ và giấy phép Công ty quản lý quỹ
5.	Điều 7 (Ngân hàng giám sát)	Điều 7 (Ngân hàng giám sát)	Cập nhật thông tin địa chỉ của Ngân hàng giám sát
6.	Khoản 3 Điều 9 (Chiến lược đầu tư)	Khoản 3 Điều 9 (Chiến lược đầu tư)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29/12/2025
7.	Điều 10 (Hạn chế đầu tư)	Điều 10 (Hạn chế đầu tư)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29/12/2025
8.	Khoản 4 Điều 13 (Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư)	Khoản 4 Điều 13 (Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29/12/2025
9.	Điểm d Khoản 1 Điều 15 (Số đăng ký nhà đầu tư)	Điểm d Khoản 1 Điều 15 (Số đăng ký nhà đầu tư)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29/12/2025
10.	Khoản 2 và 3 Điều 16 (Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF và ngược lại (giao dịch sơ cấp))	Khoản 2 và 3 Điều 16 (Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF và ngược lại (giao dịch sơ cấp))	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29/12/2025
11.	Khoản 10 Điều 16 (Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF và ngược lại (giao dịch sơ cấp))	Khoản 10 Điều 16 (Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF và ngược lại (giao dịch sơ cấp))	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29/12/2025
12.	Khoản 2, 3 và 5 Điều 20 (Đại hội nhà đầu tư)	Khoản 2, 3 và 5 Điều 20 (Đại hội nhà đầu tư)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29/12/2025
13.	Khoản 5, 6 và 7 Điều 21 (Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư)	Khoản 5, 6 và 7 Điều 21 (Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 16/11/2020
14.	Khoản 5 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư)	Khoản 5 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 16/11/2020

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
15.	Khoản 9 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư)	Bỏ Khoản 9 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 16/11/2020
16.	Điểm a Khoản 10 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư)	Điểm a Khoản 10 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 16/11/2020
17.	Điểm b Khoản 2 Điều 25 (Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ)	Điểm b Khoản 2 Điều 25 (Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ)	Cập nhật phù hợp với thực tiễn hoạt động của Quỹ
18.	Khoản 9 Điều 26 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ)	Khoản 9 Điều 26 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29/12/2025
19.	Khoản 22 và 23 Điều 26 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ)	Bỏ Khoản 22 và 23 Điều 26 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ)	Hủy bỏ theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29/12/2025
20.	Điểm d Khoản 2 Điều 27 (Chủ tịch Ban đại diện Quỹ)	Điểm d Khoản 2 Điều 27 (Chủ tịch Ban đại diện Quỹ)	Cập nhật phù hợp với thực tiễn hoạt động của Quỹ
21.	Khoản 5 Điều 29 (Cuộc họp Ban đại diện Quỹ)	Khoản 5 Điều 29 (Cuộc họp Ban đại diện Quỹ)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 16/11/2020
22.	Không có	Bổ sung Khoản 4 đến 8 Điều 46 (Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29/12/2025
23.	Điều 48 (Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán)	Điều 48 (Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29/12/2025
24.	Khoản 3 Điều 51 (Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ)	Khoản 3 Điều 51 (Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ)	Cập nhật phù hợp với thực tiễn hoạt động của Quỹ
25.	Khoản 1 Điều 52 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ)	Khoản 1 Điều 52 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ)	Cập nhật phù hợp với thực tiễn hoạt động của Quỹ
26.	Điểm d Khoản 2 Điều 52 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ)	Điểm d Khoản 2 Điều 52 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 29/12/2025
27.	Giá dịch vụ giám sát tại Khoản 3 Điều 55 (Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả)	Giá dịch vụ giám sát tại Khoản 3 Điều 55 (Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả)	Cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 16/11/2020 và cập nhật phù hợp với thực tiễn hoạt động của Quỹ
28.	Địa chỉ của Công ty quản lý quỹ tại Phụ lục 1 (CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ)	Địa chỉ của Công ty quản lý quỹ tại Phụ lục 1 (CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ)	Cập nhật thông tin địa chỉ của Công ty quản lý quỹ

NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ QUỸ ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THÔNG QUA

1. Mục 'Căn cứ pháp lý'

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ~~đã~~ được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.
- ~~Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đầu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thu đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;~~
- ~~Luật số 76/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2025;~~
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày -26 -tháng -11- năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- ~~Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;~~
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- ~~Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 09 năm 2025;~~
- ~~Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/ tháng 12/ năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;~~
- ~~Thông tư 101/2021/TT-BTC-Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 17/25 tháng 11 năm 2024 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính quy định về giá dịch vụ chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ) và nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026;~~
- ~~Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứngChứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và bùBù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 0410 tháng 01 năm 20222025;~~
- ~~Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;~~
- ~~Thông tư số 91/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định về chế độ báo cáo và thủ tục hành chính áp dụng đối với công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán;~~

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 02 tháng 11 năm 2024;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;
- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 05 năm 2025;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Mục 'Các định nghĩa'

"Công ty Quản lý Quỹ"	Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM được nhà đầu tư uỷ thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Chương VI của Điều lệ này.
"Đại hội nhà đầu tư"	Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND.
"Vốn điều lệ"	Là giá trị tài sản ròng của số vốn huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này.

“Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ”	Bảng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số lô chứng chỉ quỹ. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND <u>tại các Ngày định giá.</u>
“Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ”	Bảng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND <u>tại các Ngày định giá.</u>
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM và được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 44 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản cáo bạch.

3. Điều 1 (Tên và địa chỉ liên hệ)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCMSài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Điều 6 (Công ty quản lý quỹ)

Công ty quản lý quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM).

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN.

Công ty quản lý quỹ DCVFM là Công ty quản lý quỹ chính thức của Quỹ ETF VFMVN DIAMOND. Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

Công ty quản lý quỹ DCVFM có trụ sở chính tại:

Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCMSài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-28)-3825 1488 Fax: (84-28)-3825 1489

Website: www.dragoncapital.com.vn

Và chi nhánh tại:

Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: (84-24) 3942 8168 Fax: (84-24) 3942 8169

5. Địa chỉ văn phòng của Ngân hàng giám sát tại Điều 7 (Ngân hàng giám sát)

Văn phòng: Tòa nhà VBB, số 05 Công Trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Quận 1Sài Gòn, TP.HCM.

6. Khoản 3 Điều 9 (Chiến lược đầu tư)

Danh mục được đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND bao gồm các chứng khoán trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các loại tài sản sau đây;

- (d) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt;
- (e) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- (f) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- (g) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- (h) Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục đích chiều phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
- (i) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

7. Điều 10 (Hạn chế đầu tư)

1. Danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 9 Điều lệ này và Bản cáo bạch. Danh mục đầu tư của quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND phải phù hợp với danh mục của chỉ số tham chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản và bảo đảm mức sai lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF không được lớn hơn mức sai lệch tối đa quy định tại Điều lệ quỹ, quy định của Sở giao dịch chứng khoán và các quy định của pháp luật.
2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ quỹ và đảm bảo:
 - a. Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - b. Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ này của một tổ chức, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - c. Không trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu. không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d và e khoản 3, Điều 9, Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ, trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tình bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định pháp luật;
 - d. Không đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;
 - đ. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- ~~e.~~ Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
- ~~e.~~ Không được đầu tư vào bất động sản;
- f. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của quỹ, không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ.
3. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào. Công ty quản lý quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
4. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
5. Cơ cấu đầu tư của quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:
- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
- ~~b.~~ Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- ~~b-c.~~ Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành;
- ~~c-d.~~ Cơ cấu danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu thay đổi;
- ~~d-e.~~ Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
- ~~e.~~ Quỹ thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp; thực hiện các hoạt động hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu theo quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật;
- f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
6. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c, d và e khoản 4 Điều này, Công ty quản lý quỹ phải hoàn tất việc có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại danh mục đầu tư, bảo đảm cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này và Điều lệ này.
7. Trường hợp sai lệch là do Công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này, thì Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.
8. Trong thời hạn quy định, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin, đồng thời thông báo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho quỹ và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện và kết quả khắc phục.
9. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a và b Khoản 3 Điều 9 tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

9.10. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

- a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.
- d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

8. Khoản 4 Điều 13 (Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư)

Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2,3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang Lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.

9. Điểm d Khoản 1 Điều 15 (Sở đăng ký nhà đầu tư)

(d) Thông tin nhà đầu tư:

- (i) Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân định danh cá nhân còn hiệu lực hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
- (ii) Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu định danh cá nhân còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;

10. Khoản 2 và 3 Điều 16 (Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF và ngược lại (giao dịch sơ cấp))

2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:

- (a) Trước phiên giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm thông báo cho Thành viên lập quỹ, Tổng công ty Lưu ký và Bảo trợ chứng khoán Việt Nam và công bố trên trang thông tin điện tử của mình công ty và của Sở giao dịch chứng khoán, VSDC về danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi lấy một (01) lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND. Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục này. Danh mục chứng khoán cơ cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ.
- (b) Lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư được chuyển tới Thành viên lập quỹ trực tiếp hoặc thông qua các Đại lý phân phối theo quy định tại Điều lệ này và các hướng dẫn tại Bản cáo bạch. Trường hợp Thành viên lập quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ nhà đầu tư do Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được chuyển thẳng tới Công ty quản lý quỹ.

Lệnh giao dịch hoán đổi của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được Thành viên lập quỹ chuyển tới VSDC trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của VSDC.

- (c) Trong vòng một (01) ngày làm việc, kể từ ngày giao dịch hoán đổi, VSDC sẽ hoàn tất việc chuyển danh mục chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND, đồng thời đăng ký, lưu ký chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND vào tài khoản của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư hoặc ngược lại. Việc tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại khoản 3 Điều này và được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và VSDC xác nhận quyền sở hữu cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư.

~~Trong vòng tối đa một (01) thời hạn 03 ngày, làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi, nhưng không quá Ngân hàng giám sát phải hoàn tất việc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư quy định tại khoản 3 Điều này theo yêu cầu hợp pháp của Công ty quản lý quỹ.~~

- (d) ~~Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), đồng số lệnh~~, nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ phải thông báo cho VSDC, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.

- (e) Sau khi tiếp nhận lệnh của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, VSDC có trách nhiệm kiểm tra khả năng thực hiện được lệnh của khách hàng bảo đảm đáp ứng quy định tại điểm ~~ii~~ và j khoản 1 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của VSDC.

3. Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND và Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trừ trường hợp:

- (a) Khi hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND, giá trị của danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND. Phần chênh lệch phát sinh được Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND mở tại Ngân hàng giám sát được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.

- (b) Khi hoán đổi các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND lấy danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND mà Công ty quản lý quỹ tiếp nhận từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu. Phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.

- (c) Trường hợp trong danh mục chứng khoán cơ cấu có những mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức chức hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan, khi đó Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND và ngược lại, được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.

~~(d) Trong trường hợp chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và các quyền phát sinh khác nếu có) phát sinh mà Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND trong giai đoạn từ sau ngày cuối cùng đăng ký góp vốn đến ngày chứng khoán cơ cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND theo phương thức, thủ tục được quy định tại Bản cáo bạch.~~

(d) Trường hợp chứng khoán cơ cấu của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND phát sinh quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND đã có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập nhưng tại ngày thanh toán giao dịch hoán đổi, số lượng chứng khoán phát sinh từ quyền chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND. Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND phải sử dụng hết số lượng chứng khoán cơ cấu đã có trên tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND để hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư. Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND được hoàn trả bằng tiền thay thế cho số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền nhưng chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho thành viên lập quỹ, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ. Sở giao dịch chứng khoán về danh mục chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền được thanh toán bằng tiền.

Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, số tiền được thanh toán cho một chứng khoán cơ cấu. Danh mục chứng khoán cơ cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ.

11. Khoản 10 Điều 16 (Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF và ngược lại (giao dịch sơ cấp))

Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại:

(a) Giá dịch vụ phát hành: là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch.

- Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với Thành viên lập quỹ được quy định tại Hợp đồng Thành viên lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.
- Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với Thành viên lập quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được quy định tại Hợp đồng Tổ chức tạo lập thị trường và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.
- Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với nhà đầu tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch.

Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.

(b) Giá dịch vụ mua lại: là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ.

- Giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Thành viên lập quỹ được quy định tại Hợp đồng Thành viên lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.
- Giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với áp dụng đối với Thành viên lập quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được quy định tại Hợp đồng Tổ chức tạo lập thị trường và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.
- Giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với nhà đầu tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch.

Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.

Giá dịch vụ này sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND lớn hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND tại ngân hàng giám sát, được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.

- (c) Việc điều chỉnh mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Thành viên lập quỹ và Thành viên lập quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và thành viên lập quỹ, Thành viên lập quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường.
- (d) Việc tăng mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với nhà đầu tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là sáu ba mươi (60/30) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.
- (e) Trường hợp giảm mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với nhà đầu tư so với giá tối đa quy định tại Điều này, thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Bản cáo bạch công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm cập nhật mức giá dịch vụ mới này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội thường niên gần nhất trên trang thông tin điện tử của công ty.

12. Khoản 2, 3 và 5 Điều 20 (Đại hội nhà đầu tư)

- 2. ~~Đại hội nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.~~
- 2. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên.
- 3. ~~Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Phiếu lấy ý kiến được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của nhà đầu tư (bao gồm gửi thư, fax và thư điện tử). Hợp Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).~~
- 4. [...]
- 5. Chi phí của Đại hội nhà đầu tư hàng năm và Đại hội nhà đầu tư lần đầu tiên do Quỹ thanh toán.

13. Khoản 5, 6 và 7 Điều 21 (Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư)

- 5. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng/thay đổi mức giá dịch vụ, phí trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;
- 6. Giải thể, sáp nhập quỹ, hợp nhất, chia tách quỹ theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành, thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- 7. Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ; ngoài các trường hợp quy định tại điểm a, b và d Khoản 4 Điều 33 của Thông tư 98/2020/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm) và tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ;

14. Khoản 5 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư)

Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là:

- a) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng/thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
- b) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ;

Quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành.

15. Khoản 9 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư)

Những quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và nhà đầu tư về việc Nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.

16. Điểm a Khoản 10 Điều 23 (Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư)

Nhà đầu tư quỹ mở phân đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về việc các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại chứng chỉ quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của công ty quản lý quỹ.

17. Điểm b Khoản 2 Điều 25 (Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ)

Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, không nhất thiết phải là nhà đầu tư của quỹ. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

18. Khoản 9 Điều 26 (Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ)

Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp bảo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận theo quy định pháp luật thực hiện ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;

19. Khoản 13, 19, 22 và 23 Điều 26 (Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ)

13. Tham gia bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trong Ban đại diện quỹ thuộc thẩm quyền của Ban đại diện quỹ (không bao gồm chức danh Chủ tịch Ban đại diện quỹ);

19. Có thể được Chủ tịch Ban đại diện ủy quyền quyết định một số vấn đề cụ thể trong một số lĩnh vực nhất định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ban đại diện.

22. Ngoại trừ vấn đề quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này, Ban đại diện được quyết định tất cả các vấn đề quy định tại Điều 21 Điều lệ này nếu được Đại hội nhà đầu tư gần nhất ủy quyền.

23. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban đại diện quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 22 Điều 26 này, Ban đại diện, thông qua Công ty quản lý quỹ, phải gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước, Ngân hàng giám sát bản báo cáo và nghị quyết của Ban đại diện quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

20. Điểm d Khoản 2 Điều 27 (Chủ tịch Ban đại diện Quỹ)

Ban hành Thông báo việc miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đương nhiên quy định tại khoản 1 Điều 28 của Điều lệ này.

21. Khoản 5 Điều 29 (Cuộc họp Ban đại diện Quỹ)

Cuộc họp Ban đại diện quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên tham dự, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên, bao gồm cả người đại diện họp thay thành viên Ban đại diện tại phiên họp mà được ủy quyền biểu quyết, và cả những thành viên Ban đại diện không đến dự họp trực tiếp nhưng có gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn với sự chứng kiến của tất cả các thành viên dự họp. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên số thành viên Ban đại diện quỹ dự họp và trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên số thành viên Ban đại diện quỹ độc lập dự họp thông qua.

22. Bổ sung Khoản 4 đến 8 Điều 46 (Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở)

4. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư. Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định pháp luật. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.
5. Hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của đại lý phân phối. Công ty quản lý quỹ phải thường xuyên giám sát đại lý phân phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ của đại lý phân phối là phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng phân phối.
6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi đại lý phân phối, công ty quản lý quỹ phải thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kèm theo các tài liệu sau:
- a) Thông báo về việc thay đổi đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, địa điểm phân phối;
- b) Trường hợp bổ sung đại lý phân phối kèm theo các tài liệu: Hợp đồng đại lý phân phối ký với công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ; Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự tại các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ do công ty quản lý quỹ xác nhận (trừ trường hợp đại lý phân phối đang là đại lý phân phối của quỹ khác do công ty quản lý).
7. Trường hợp đại lý phân phối bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối hoặc hợp đồng phân phối hết hiệu lực, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo trước cho nhà đầu tư đồng thời chỉ định đại lý phân phối thay thế (nếu có).
- 6.8. Công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, có phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do mình quản lý. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cập nhật thông tin tại Bản cáo bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối. Đồng thời, công ty quản lý quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ không được kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.

23. Điều 48 (Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán)

Hàng năm, Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn. Trường hợp Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ theo quy định tại khoản 22 Điều 26 của Điều lệ này, Ban đại diện quỹ thực hiện chọn công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

[...]

24. Khoản 3 Điều 51 (Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ)

Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ vào các ngày định giá theo nguyên tắc sau:

[...]

25. Khoản 1 Điều 52 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ)

Ngày định giá:

Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng). Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày nghỉ lễ, tết, ngày làm bù theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà vào ngày đó Sở Giao dịch Chứng khoán không tổ chức giao dịch chứng khoán thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó, ngoại trừ kỳ định giá tháng thì vẫn là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.

Trường hợp công ty quản lý quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của quỹ thì công ty quản lý quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban đại diện quỹ trước khi thực hiện.

26. Điểm d Khoản 2 Điều 52 (Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ)

Giá trị tài sản ròng được xác định theo phương thức sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VNĐ/VNĐ)	Số dư tiền trong tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.
2.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi phải thu tính tới ngày trước ngày định giá.
3.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.
4.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt. <u>Định theo phương pháp định giá là giá Reuters (lấy theo giá Bid) gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá Reuters (giá Bid) nhiều hơn 90 ngày trước ngày định giá hoặc trong các tình huống thị trường có nhiều biến động Công ty quản lý quỹ sẽ đưa ra giá tham chiếu phù hợp nhất và trình Đại hội nhà đầu tư phê duyệt.</u>
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết/ Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ giao dịch tập trung trên Sở giao dịch chứng khoán	<p>- Giá yết bình quân (giá sạch) bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế. <u>Trong các trường hợp sau:</u></p> <p><u>Trong các trường hợp sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá; hoặc - Giá yết tính theo phương pháp bình quân gia quyền trên có nhiều biến động bất thường theo chi tiết <u>quá ±0,5% so với giá tham chiếu được đề cập trong Sổ tay định giá xác định theo phương pháp định tại mục ghi chú (*)</u>. <p><u>thì Thị giá của trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập là một trong Sổ tay định các mức giá sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá tham chiếu tại mục (*) cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận. <p><u>(*) Giá tham chiếu sẽ theo các cách thức sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Trái phiếu chính phủ: <ul style="list-style-type: none"> - Giá trái phiếu chính phủ (giá sạch) được xác định theo phương pháp định giá là giá Reuters (lấy theo giá Bid) gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá. - Trong trường hợp không có giá Reuters (giá Bid) nhiều hơn 90 ngày trước ngày định giá; hoặc trong các

		<p>tình huống thị trường có nhiều biến động, Công ty quản lý quỹ sẽ dùng giá Bloomberg (giá Bid), hoặc giá Finpro, hoặc giá mua gần nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ <u>Trái phiếu doanh nghiệp:</u> ○ <u>Trái phiếu doanh nghiệp thông thường (trái phiếu trơn):</u> có thể được áp dụng một trong các cách sau: <ul style="list-style-type: none"> - <u>Giá sạch là giá được xác định theo phương pháp chiết khấu dòng tiền dựa trên lợi suất là tổng của lãi suất tham chiếu (lãi suất tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng tại ngày gần nhất trước ngày định giá của 4 ngân hàng thương mại nhà nước) và Chênh lệch lợi suất điều chỉnh</u> - <u>Giá sau khi đã phân bổ chênh lệch giữa mệnh giá với giá mua (chiết khấu/ phụ trội) đối với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ và sau khi loại trừ toàn bộ phần giá trị đã được phân bổ chiết khấu/ phụ trội đến kỳ định giá liền trước của số lượng chứng khoán bán trong kỳ.</u> - <u>Giá quan sát được của trái phiếu tính chất tương ứng về lãi suất, thời gian đến hạn còn lại... trên thị trường trong và ngoài nước</u> - <u>Trong các tình huống thị trường có biến động khác, Công ty quản lý quỹ sẽ đưa ra giá tham chiếu phù hợp nhất và trình Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Ban đại diện Quỹ phê duyệt sẽ xác định cách áp dụng cụ thể cho từng thời điểm và ghi nhận trong Sổ tay định giá của quỹ.</u> ○ <u>Trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi:</u> xác định theo nguyên tắc là tổng giá trị trái phiếu trơn và giá trị quyền chọn chuyển đổi thành cổ phiếu, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> (i) <u>Giá trị phần trái phiếu trơn (giá sạch) được xác định bằng mệnh giá</u> (ii) <u>Giá trị quyền chọn được xác định theo Black-Scholes Model hoặc Binomial Tree Model (trong trường hợp có các điều khoản chuyển đổi phức tạp)</u> <p><u>Trường hợp trái phiếu trong giai đoạn từ khi đầu thầu thành công đến khi được niêm yết hoặc trái phiếu trong quá trình chờ niêm yết (đối với trái phiếu phát hành ra công chúng) hoặc chờ lên sàn giao dịch tập trung (đối với trái phiếu phát hành riêng lẻ), giá trái phiếu được xác định là giá mua công lãi lũy kế.</u></p> <p><u>Trường hợp trái phiếu bị hủy niêm yết/ hủy đăng ký giao dịch vì lý do gần đến ngày đáo hạn thì giá được xác định bằng mệnh giá công lãi lũy kế. Trường hợp trái phiếu bị hủy niêm yết vì lý do tổ chức phát hành mua lại trước hạn thì giá được xác định giá sạch được tổ chức phát hành cam kết mua lại công lãi lũy kế. Các trường hợp trái phiếu bị hủy niêm yết vì lý do khác thì phương pháp xác định giá sẽ được Ban đại diện Quỹ thông qua theo từng trường hợp cụ thể.</u></p>
6.	Trái phiếu không niêm yết	<p><u>–Giá yết (Giá sạch) trung bình các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt công lãi lũy kế (*).</u></p>

		<p>Trường hợp có một (01) tổ chức báo giá không xác định được giá thì giá trái phiếu là giá sạch trung bình của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của hai (02) tổ chức báo giá cộng lại lấy kể (*).</p> <p>Trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá; hoặc - Có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc - Giá sạch trung bình nêu trên (*) có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong sổ tay định giá, <p>thì giá của trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt xác định là giá mua công lãi lũy kế</p>
7	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
87	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá Việc xác định theo phương pháp đã giá sẽ được Ban đại diện quỹ chấp thuận phê duyệt khi có phát sinh.
Cổ phiếu		
98	<p>Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán; <u>cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết.</u></p> <p>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, <u>cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. - Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết.
109	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở Giao Dịch Chứng Khoán	<p>Ưu tiên thực hiện <u>Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, theo thứ tự từ trên xuống quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u></p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá;

		<p>+ Giá mua (giá cost);</p> <p>± Giá trị sổ sách;</p> <p>– Mệnh giá;</p> <p>± Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
10.	<u>Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán</u>	<p><u>Là một trong các mức giá sau:</u></p> <p>-Giá trị sổ sách;</p> <p>-Mệnh giá;</p> <p>-Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
11.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là <u>là</u> một trong các mức giá sau:</p> <p>-80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>-Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
12.	Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)	<p>- Giá trị trung bình của các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá (của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt) tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>- Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trung bình <u>các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá</u> từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt;</p> <p>+ Giá của kỳ báo cáo <u>định giá gần nhất</u> nhưng không <u>quá 90 ngày tính đến ngày trước</u> -ngày định giá;</p> <p>+ Giá mua;</p> <p>+ Giá trị sổ sách;</p> <p>+ Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
Chứng chỉ quỹ		
13.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy <u>ché</u>định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của ngày é giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị tài sản ròng <u>trên một đơn vị quỹ</u> của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản <u>Quản</u> lý quỹ đó; hoặc trên Sổ giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sổ tay <u>tại ngày gần nhất trước ngày định giá của Quỹ;</u></p> <p>+ Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của ngày giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá;</p> <p>+ Giá mua (giá cost);</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>
14.	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u>	<u>Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá của Quỹ.</u>

14. 15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <p>- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ ETF DCVFM VN DIAMOND, hoặc</p> <p>- Giá mua; hoặc</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.</p>
Chứng khoán phái sinh		
45 16.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch trước, gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định tại điều này, thì giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày/giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được VSDC Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được VSDC công bố trên trang thông tin điện tử của VSDC tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
46 17.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch -nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
47 18.	Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	Được quy định chi tiết tại khoản mục ghi chú 3 Điều này dưới đây.
Các tài sản khác		
48 19.	Các tài sản được phép đầu tư khác	<p>Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây:</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do ít nhất 02 (hai) tổ chức báo giá cung cấp; hoặc Theo hoặc theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận</p>
20	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.

Ghi chú :1: Các thuật ngữ chung

- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính từ thời điểm ngày trả lãi gần nhất tới thời điểm ngày trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương. Trong các tình huống phát sinh khác không thể xác định được phương thức định giá thì sẽ được áp dụng theo hướng dẫn chi tiết tại Sở tay định giá đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
- Lãi suất trung bình tiền gửi 12 tháng là trung bình lãi suất được công bố bởi bốn Ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước (Agribank, BIDV, Vietcombank, Vietinbank).

- Trái phiếu trơn (Clean bond) là loại trái phiếu thông thường, không đi kèm các quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.
- Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể chuyển đổi thành chứng khoán vốn, cụ thể là cổ phiếu theo quyết định của trái chủ

Ghi chú 3-: Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2. Khi tính giá trị cam kết, Công công ty quản lý quỹ được áp dụng:

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản chứng khoán	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ⁺¹ chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số số hợp đồng × Khối khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ⁻² delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ⁻³ chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân ngân hàng giám sát, và được Ban ban đại diện quỹ chấp thuận

Ghi chú:

¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công công ty quản lý quỹ, Ngân ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ vay, các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ.

27. Giá dịch vụ giám sát tại Khoản 3 Điều 55 (Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả)

Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,06% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)), (-) là:

- 0,06% NAV/năm nếu NAV nhỏ hơn 600 tỷ;
- 0,05% NAV/năm nếu NAV từ 600 tỷ đến 1.000 tỷ; hoặc
- 0,04% NAV/năm nếu NAV trên 1000 tỷ.

28. Địa chỉ của Công ty quản lý quỹ tại Phụ lục 1 (CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận
4 Sài Gòn, TP. HCM



SUBMISSION

Re: Amendments and Supplements to the Charter of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund



	Items/Articles of the Existing Charter	Items/Articles of the Amended Charter	Reasons for amendment and supplementation
	Section "Legal Basis"	Section "Legal Basis"	Update the legal documents relevant to the Fund
	Section "Definitions"	Section "Definitions"	Update and supplement definitions pursuant to Circular No. 136/2025/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 29/12/2025 and update to align with the Fund's actual operations
3.	Article 1 (Name and contact address)	Article 1 (Name and contact address)	Update the Fund's contact address
4.	Article 6 (Fund management company)	Article 6 (Fund management company)	Update information on the address and license of the fund management company
5.	Article 7 (Supervisory Bank)	Article 7 (Supervisory Bank)	Update address information of the Supervisory Bank
6.	Clause 3 of Article 9 (Investment strategy)	Clause 3 of Article 9 (Investment strategy)	Update and supplement pursuant to Circular No. 136/2025/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 29/12/2025
7.	Article 10 (Investment restrictions)	Article 10 (Investment restrictions)	Update and supplement pursuant to Circular No. 136/2025/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 29/12/2025
8.	Clause 4 of Article 13 (Rights and obligations of Investors)	Clause 4 of Article 13 (Rights and obligations of Investors)	Update and supplement pursuant to Circular No. 136/2025/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 29/12/2025
9.	Point d, Clause 1 of Article 15 (Register of Investors)	Point d, Clause 1 of Article 15 (Register of Investors)	Update and supplement pursuant to Circular No. 136/2025/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 29/12/2025
10.	Clauses 2 and 3 of Article 16 (In-kind exchange transaction of the Creation Basket for an ETF Creation Unit and vice versa (primary market transaction))	Clauses 2 and 3 of Article 16 (In-kind exchange transaction of the Creation Basket for an ETF Creation Unit and vice versa (primary market transaction))	Update and supplement pursuant to Circular No. 136/2025/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 29/12/2025
11.	Clause 10 of Article 16 (In-kind exchange transaction of the Creation Basket for an ETF Creation Unit and vice versa (primary market transaction))	Clause 10 of Article 16 (In-kind exchange transaction of the Creation Basket for an ETF Creation Unit and vice versa (primary market transaction))	Update and supplement pursuant to Circular No. 136/2025/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 29/12/2025
12.	Clauses 2, 3 and 5 of Article 20 (General Meeting of Investors)	Clauses 2, 3 and 5 of Article 20 (General Meeting of Investors)	Update and supplement pursuant to Circular No. 136/2025/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 29/12/2025
13.	Clauses 5, 6 and 7 of Article 21 (Rights and duties of the General Meeting of Investors)	Clauses 5, 6 and 7 of Article 21 (Rights and duties of the General Meeting of Investors)	Update and supplement pursuant to Circular No. 98/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16/11/2020
14.	Clause 5 of Article 23 (Adoption of decisions of the General Meeting of Investors)	Clause 5 of Article 23 (Adoption of decisions of the General Meeting of Investors)	Update and supplement pursuant to Circular No. 98/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16/11/2020
15.	Clause 9 of Article 23 (Adoption of decisions of the General Meeting of Investors)	Remove Clause 9 of Article 23 (Adoption of decisions of the General Meeting of Investors)	Update and supplement pursuant to Circular No. 98/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16/11/2020
16.	Point a, Clause 10 of Article 23 (Adoption of decisions of the	Point a, Clause 10 of Article 23 (Adoption of decisions of the	Update and supplement pursuant to Circular No. 98/2020/TT-BTC of the Ministry of

STT	Items/Articles of the Existing Charter	Items/Articles of the Amended Charter	Reasons for amendment and supplementation
	General Meeting of Investors)	General Meeting of Investors)	Finance dated 16/11/2020
17.	Point b, Clause 2 of Article 25 (Term and selection criteria for members of the Fund Representative Board)	Point b, Clause 2 of Article 25 (Term and selection criteria for members of the Fund Representative Board)	Update to align with the Fund's actual operations
18.	Clause 9 of Article 26 (Powers and duties of the Fund Representative Board)	Clause 9 of Article 26 (Powers and duties of the Fund Representative Board)	Update and supplement pursuant to Circular No. 136/2025/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 29/12/2025
19.	Clauses 22 and 23 of Article 26 (Powers and duties of the Fund Representative Board)	Remove Clauses 22 and 23 of Article 26 (Powers and duties of the Fund Representative Board)	Abolish pursuant to Circular No. 136/2025/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 29/12/2025
20.	Point d, Clause 2 of Article 27 (Chairperson of the Fund Representative Board)	Point d, Clause 2 of Article 27 (Chairperson of the Fund Representative Board)	Update to align with the Fund's actual operations
21.	Clause 5 of Article 29 (Meeting of the Fund Representative Board)	Clause 5 of Article 29 (Meeting of the Fund Representative Board)	Update and supplement pursuant to Circular No. 98/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16/11/2020
22.	None	Add Clauses 4 to 8 of Article 46 (Conditions for selection of distribution agents for open-ended fund certificates)	Update and supplement pursuant to Circular No. 136/2025/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 29/12/2025
23.	Article 48 (Criteria for selection and replacement of the Audit Firm)	Article 48 (Criteria for selection and replacement of the Audit Firm)	Update and supplement pursuant to Circular No. 136/2025/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 29/12/2025
24.	Clause 3 of Article 51 (Determination of the Fund's net asset value)	Clause 3 of Article 51 (Determination of the Fund's net asset value)	Update to align with the Fund's actual operations
25.	Clause 1 of Article 52 (Method for determining the Fund's net asset value)	Clause 1 of Article 52 (Method for determining the Fund's net asset value)	Update to align with the Fund's actual operations
26.	Point d, Clause 2 of Article 52 (Method for determining the Fund's net asset value)	Point d, Clause 2 of Article 52 (Method for determining the Fund's net asset value)	Update and supplement pursuant to Circular No. 136/2025/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 29/12/2025
27.	Supervision service fee under Clause 3 of Article 55 (Types of service charges and fees payable by the Fund)	Supervision service fee under Clause 3 of Article 55 (Types of service charges and fees payable by the Fund)	Update and supplement pursuant to Circular No. 98/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16/11/2020 and update to align with the Fund's actual operations
28.	Address of the fund management company in Appendix 1 (UNDERTAKING OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY)	Address of the fund management company in Appendix 1 (UNDERTAKING OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY)	Update address information of the fund management company

DETAILED CONTENTS OF THE AMENDMENTS TO THE FUND CHARTER APPROVED BY THE GENERAL MEETING OF INVESTORS

1. Section “Legal Basis”

The establishment and operation of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund and related matters shall be governed by:

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on 17 June 2020, effective from 01 January 2021, and the implementing guidance documents of the Law on Enterprises.
- ~~Law No. 03/2022/QH15 amending and supplementing a number of articles of the Law on Public Investment, the Law on Investment in the form of Public-Private Partnerships, the Law on Investment, the Law on Housing, the Law on Bidding, the Law on Electricity, the Law on Enterprises, the Law on Special Consumption Tax and the Law on Enforcement of Civil Judgments, effective from 01 March 2022;~~
- ~~Law No. 76/2025/QH15, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on 17 June 2025, amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises, effective from 01 July 2025;~~
- The Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on -26 -November -11- 2019, and effective as of 01 January 2021;
- ~~Law No. 56/2024/QH15 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on 29 November 2024, amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on the State Budget, the Law on Management and Use of Public Property, the Law on Tax Administration, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves, and the Law on Handling of Administrative Violations, effective from 01 January 2025;~~
- Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 31 December 2020 of the Government, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, effective from 01 January 2021;
- ~~Decree No. 245/2025/NĐ-CP dated 11 September 2025 of the Government, amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/NĐ-CP, effective from 11 September 2025;~~
- ~~Decree No. 156/2020/NĐ-CP dated 31/12/2020 of the Government, providing for administrative sanctions in the field of securities and the securities market, effective from 01 January 2021;~~
- ~~Circular 101/2021/TT-BTC –Decree No. 306/2025/NĐ-CP dated 1725 November 2021 issued by the Minister of Finance2025 of the Government on amending and supplementing a number of articles of Decree No. 156/2020/NĐ-CP dated 31 December 2020 of the Government providing for administrative sanctions in the mechanism and policies on prices of service charges in the securities sector and the securities market (as amended and supplemented in a number of articles under Decree No. 128/2021/NĐ-CP dated 30 December 2021 of the Government) and Decree No. 158/2020/NĐ-CP dated 31 December 2020 of the Government on derivatives securities and the derivatives securities market, effective from 09 January 2026;~~
- ~~Circular No. 83/2024/TT-BTC dated 26 November 2024 of the Ministry of Finance guiding mechanisms and policies on prices of securities-sector service charges priced by the State, applicable at the Vietnam Stock Exchange securitiesStock Exchange Viet Nam and its subsidiaries, and the Vietnam Securities Depository Corporation, depositoryDepository and clearingClearing Corporation, effective from 0410 January 20222025;~~
- ~~Circular 102/2021/TT-BTC dated 17 November 2021 of the Ministry of Finance providing for service charges in the securities sector applicable to securities business organizations and commercial banks participating in the Viet Nam securities market; effective from 01 January 2022;~~
- ~~Circular No. 91/2019/TT-BTC dated 31 December 2019 of the Minister of Finance amending and supplementing a number of Circulars providing for the reporting regime and administrative procedures applicable to fund management companies, securities investment funds, and securities investment companies;~~

- Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the securities market, effective from 01 January 2021;
- ~~Circular No. 68/2024/TT-BTC dated 18 September 2024 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circulars providing for securities trading on the securities trading system; clearing and settlement of securities transactions; operations of securities companies; and information disclosure on the securities market, effective from 02 November 2024;~~
- Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance ~~providing guidance on the operation and management of securities investment funds, effective from 01 January 2021;~~
- ~~Circular No. 136/2025/TT-BTC dated 29 December 2025 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance guiding the operation and management of securities investment funds, effective from 12 February 2026;~~
- Circular No. 99/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance guiding the operations of securities investment fund management companies, effective from 01 January 2021;
- Circular No. 119/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Ministry of Finance providing for registration, depository, clearing and settlement of securities transactions, effective from 15 February 2021;
- ~~Circular No. 18/2025/TT-BTC dated 26 April 2025 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 119/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Minister of Finance providing for registration, depository, clearing and settlement of securities transactions, and Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance guiding information disclosure on the securities market, as amended and supplemented in a number of articles under Circular No. 68/2024/TT-BTC dated 18 September 2024 of the Minister of Finance, effective from 05 May 2025;~~
- ~~Circular No. 120/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Ministry of Finance providing for trading in listed shares, shares registered for trading, and fund certificates, corporate bonds, and listed covered warrants on the securities trading system, effective from 15 February 2021;~~
- ~~Circular No. 198/2012/TT-BTC dated 15 November 2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to open-ended funds, effective from 01 January 2013;~~
- Other relevant legal documents.

2. Section “Definitions”

“Fund Management Company”	Means Dragon Capital Viet Nam Fund Management Joint Stock Company (hereinafter referred to as the DCVFM Fund Management Company), established under License No. 45/UBCK-GP dated 08/01/2009 issued by the State Securities Commission of Vietnam (SSC), Amended License No. 88/GPĐC-UBCK dated 30/12/2020 issued by the SSC, (and any amendments, supplements, or replacements thereof from time to time) , whose business lines include management of securities investment funds, securities investment companies, securities portfolio management, and securities investment advisory. The DCVFM Fund Management Company is entrusted by investors to manage the Fund and has the rights and obligations as stipulated in Chapter VI of this Charter.
“General Meeting of Investors”	Means a meeting of investors with voting rights, convened on an annual or extraordinary basis to approve material matters relating to the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund. The General Meeting of Investors is the highest decision-making body of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund.
“Charter Capital”	Means the net asset value of the capital raised in the offering of ETF Fund certificates of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund as at the end of the initial public offering and recorded in this Charter.
“Net Asset Value per Fund Certificate Lot”	Means the Fund’s net asset value divided by the total number of Fund Certificate Lots. The Fund Management Company is responsible for daily determination of the net asset value per Fund Certificate Lot of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund on Valuation Days.
“Net Asset Value per Fund Certificate”	Means the Fund’s net asset value divided by the total number of outstanding fund certificates. The Fund Management Company is responsible for daily determination of the net asset value per fund certificate of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund on

Valuation Days.

"Order Book Closing Time"

Means the latest time by which the Distribution Agent and the Authorized Participant receive swap transaction orders from investors for execution on the swap trading day. The Order Book Closing Time must not be later than the market closing time on the swap trading day of the Ho Chi Minh City Stock Exchange and is specified in the Prospectus. The Order Book Closing Time is 14:44 on the swap trading day (T day). This is the latest time by which the Authorized Participant and the Distribution Agent receive investors' swap transaction orders for execution on the swap trading day. In the event of any change to the Order Book Closing Time, the Fund Management Company shall give prior notice on its website and update the Prospectus accordingly.

3. Article 1 (Name and Contact Address)

Contact address: 15th Floor, Me Linh Point Building, 02 Ngo Duc Ke, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City ~~Saigon, Ho Chi Minh City~~

4. Article 6 (Fund Management Company)

Fund Management Company: Dragon Capital Vietnam Fund Management Joint Stock Company (DCVFM).

Securities establishment and operation license No.: 45/UBCK-GP dated 08/01/2009 issued by the State Securities Commission. Amendment license No. 88/GPĐC-UBCK dated 30/12/2020 issued by the SSC.

The Fund Management Company DCVFM is the official fund management company of the VFMVN DIAMOND ETF. The Company operates under the Securities Law, the Law on Enterprises, and other relevant legal regulations (if any).

The Fund Management Company DCVFM has its head office at:

15th Floor, Me Linh Point Building, 02 Ngo Duc Ke, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City ~~Saigon, Ho Chi Minh City~~, Vietnam.

Telephone: (84-28)-3825 1488 Fax: (84-28)-3825 1489

Website: www.dragoncapital.com.vn

And its branch at:

24th Floor, Tower 1, Capital Place Building, 29 Lieu Giai, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi, Vietnam
Telephone: (84-24) 3942 8168 Fax: (84-24) 3942 8169

5. Office address of the Supervisory Bank in Article 7 (Supervisory Bank)

Office: VBB Building, No. 05 Me Linh Square, Ben Nghe Ward, District 1 ~~Saigon~~, Ho Chi Minh City.

6. Clause 3 Article 9 (Investment Strategy)

The investable portfolio of the DCVFMVN DIAMOND ETF consists of securities in the basket of the reference index and the following types of assets;

- (d) Deposits at commercial banks in accordance with the laws on banking at ~~credit institutions approved by the Fund Representative Board. The Fund Management Company may only place deposits and invest in money market instruments, including valuable papers and transferable instruments as prescribed by law, at credit institutions approved by the Fund Representative Board;~~
- (e) Money market instruments, including valuable papers and transferable instruments as prescribed by law;
- (f) Government debt instruments, Government-guaranteed bonds, and local government bonds;
- (g) Listed shares, shares registered for trading, bonds listed on the Stock Exchange, public fund certificates; ~~shares offered to the public, and bonds offered to the public;~~
- (h) Listed derivatives securities ~~and~~ traded on the Stock Exchange ~~and only~~ for the purpose of hedging risks ~~in respect of the underlying securities held by the Fund~~ and minimizing tracking error versus the reference index;
- (i) Rights arising and attached to the securities held by the Fund.

7. Article 10 (Investment Restrictions)

1. The investment portfolio of the DCVFMVN DIAMOND ETF must be consistent with the investment objectives and strategy clearly stipulated in Article 9 of this Charter and the Prospectus. The investment portfolio of the DCVFMVN DIAMOND ETF must be consistent with the portfolio of the reference index in terms of structure

- and asset weighting, and must ensure that the deviation between the net asset value per creation unit and the Fund's reference index does not exceed the maximum deviation stipulated in the Fund Charter, the Stock Exchange's regulations, and applicable laws.
2. The structure of the investment portfolio of the DCVFMVN DIAMOND ETF must comply with the provisions of the Fund Charter and ensure that:
 - a. No investment is made in ~~securities of an issuer exceeding ten percent (10%)~~ of the total outstanding securities of an issuer, ~~exception~~, for Government debt instruments;
 - b. No more than twenty percent (20%) of the Fund's total asset value is invested in outstanding securities and other assets (if any) specified in points a and b, Clause 3, Article 9 of this Charter of one organization, except for Government debt instruments;
 - c. ~~No~~Except where the securities are included in the reference index portfolio, it is not permitted to invest more than thirty percent (30%) of the Fund's total asset value in the assets specified in points a, b, d and e, Clause 3, Article 9 of the Fund Charter, issued by companies within the same group of companies having ownership relationships with one another in any of the following cases: parent company, subsidiary; companies holding more than 35% of each other's shares or capital contributions; group of subsidiaries having the same parent company, ~~except where such are structured securities included in the reference index portfolio~~in which, the investment portion in derivatives securities shall be calculated based on the notional value of the contract determined in accordance with applicable laws;
 - d. No investment shall be made in fund certificates of the Fund itself;
 - d. The Fund may only invest in other public fund certificates, and shares of other public securities investment companies, managed by another fund management company, and must ensure the following restrictions:
 - Not to invest in more than 10% of the total outstanding fund certificates of a public fund, or the outstanding shares of a public securities investment company;
 - Not to invest more than 20% of the Fund's total asset value in fund certificates of a public fund or a public securities investment company;
 - Not to invest more than 30% of the Fund's total asset value in public fund certificates and shares of public securities investment companies;
 - e. ~~No investment shall be made in real estate, unlisted shares, shares of a public company that are not registered for trading, capital contributions in limited liability companies, or privately placed bonds; except where such are assets from which the Fund benefits by virtue of the rights of an owner;~~
 - e. No investment shall be made in real estate;
 - f. ~~No investment shall be made in securities issued by the Fund Management Company, related persons of the Fund Management Company, or the Authorized Participant, except where such are structured securities included in the reference index portfolio;~~
 - g. At all times, the aggregate notional value under derivatives securities contracts and the outstanding balance of the Fund's payables must not exceed the Fund's net asset value.
 3. The Fund Management Company shall not use the Fund's capital and assets to extend loans or provide guarantees for any loan. The Fund Management Company shall not be permitted to borrow for investment purposes, except for short-term borrowings in accordance with banking laws to cover expenses necessary for the Fund or to settle fund certificate transactions with Investors. The aggregate value of the Fund's short-term borrowings shall not exceed five percent (5%) of the Fund's net asset value at any time, and the maximum borrowing term shall be thirty (30) days.
 4. The Fund Management Company shall not use the Fund's assets to conduct margin transactions (borrowing to purchase securities) for the Fund or for any other individual or organization; and shall not use the Fund's assets to conduct short-selling transactions or securities lending.
 5. The Fund's investment structure may only exceed the investment restrictions prescribed in Points a, b, c, d of Clause 2 of this Article, and only due to the following causes:
 - a. Market price fluctuations of assets in the Fund's investment portfolio;

- ~~b.~~ The making of payments by the Fund in accordance with law, including the execution of Investors' transaction orders;
 - ~~b-c.~~ Split, separation, consolidation, or merger activities of issuers;
 - ~~c-d.~~ Changes in the securities portfolio composition of the reference index;
 - ~~d-e.~~ A newly licensed Fund whose operating period does not exceed 03 months from the date of issuance of the Certificate of Fund Establishment Registration;
 - ~~e.~~ The Fund makes lawful payments; and carries out constituent securities basket swap activities in accordance with the Fund Charter and applicable law;
 - f. The Fund is in the process of dissolution.
6. Within three (03) months from the date the deviation arises due to the causes prescribed in Points a, b, c, d and e of Clause 4 of this Article, the Fund Management Company must ~~fulfill its obligation to notify the State Securities Commission and~~ rebalance the investment portfolio, ~~ensuring that~~ it complies with the provisions of Clause 2 of this Article and this Charter.
 7. Where the deviation results from the Fund Management Company's failure to comply with the investment restrictions prescribed by law or this Charter, then the Fund Management Company must rebalance the investment portfolio within fifteen (15) days from the date the deviation is detected. The Fund Management Company must compensate the Fund for any damage (if any) and bear all costs incurred in connection with rebalancing the investment portfolio. If any profit arises, all such profit must be immediately recorded for the Fund.
 8. Within the prescribed time limit from the date of completion of the rebalancing of the investment portfolio, the Fund Management Company must disclose information and, at the same time, notify the State Securities Commission of the deviations in the portfolio structure, the causes, the time at which the event arose or was discovered, the extent of damage caused to the Fund and compensation to the Fund (if any) or profits generated for the Fund (if any), remedial measures, the implementation timeframe, and the remedial results.
 - ~~9.~~ The Fund Management Company may only place deposits and invest in money market instruments as prescribed in Point a and Point b of Clause 3 of Article 9 with credit institutions approved by the Fund Representative Board.
 - ~~9.10.~~ The Fund shall make indirect overseas investments in accordance with the laws on investment after obtaining the State Securities Commission's approval for indirect overseas investment, and shall ensure the following principles:
 - a) The Fund has been granted an indirect overseas investment limit by the State Bank of Vietnam;
 - b) The Fund may only make indirect overseas investments in assets stipulated in the Fund Charter and in compliance with the regulations of the State Bank of Vietnam;
 - c) The Fund shall not invest more than 20% of the Fund's net asset value overseas and shall not exceed the registered investment limit as confirmed by the State Bank of Vietnam.
 - d) The Fund's indirect overseas investment structure, indirect overseas investment limit, and any adjustment to the Fund's indirect overseas investment limit must comply with the provisions on investment structure, investment limits, and adjustment of investment limits set out in this Article.

8. Clause 4 of Article 13 (Rights and Obligations of Investors)

Requests and proposals of an investor or a group of investors as prescribed in Clauses 2 and 3 of this Article must be made in writing and must include full name, contact address, ID number of the National Identity Card or Citizen Identification Card (personal identification number) or Passport or other lawful personal identification; for an institutional investor: name, head office address, nationality, enterprise registration certificate number or establishment decision number; the number of fund certificates held and the holding time of each investor, the total number of fund certificates of the entire group of investors and the ownership ratio in the total number of the Fund's outstanding fund certificates; the requested/proposed contents; grounds and reasons. In the case of convening an extraordinary General Meeting of Investors pursuant to Point b of Clause 2 of this Article, documents evidencing the reasons for convening the extraordinary General Meeting of Investors must be enclosed; or documents and evidence of violations by the fund management company or the Supervisory Bank, the extent of the violation, or of a decision beyond authority as prescribed in the Fund Charter and the supervision agreement.

9. Point d, Clause 1 of Article 15 (Register of Investors)

(d) Investor information:

- (i) For individuals: the investor's full name; number of the valid national identity card or citizen identification card (personal identification number), or valid passport number, or other lawful personal identification; contact address; contact telephone number; email address (if any);
- (ii) For organizations: full name, abbreviated name, trading name, head office address, establishment and operation license number/enterprise registration certificate number; full name, valid national identity card number or valid passport number (personal identification number), contact address, contact telephone number, and email address of the individual authorized by the organization to transact in fund certificates;

10. Clauses 2 and 3 of Article 16 (Exchange transactions of the constituent securities basket for an ETF Fund Certificate Creation Unit and vice versa (primary market transactions))

2. Procedures for conducting exchange transactions:

(a) Prior to the exchange trading session, DCVFM Fund Management Company shall be responsible for notifying the Authorized Participant, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, and disclosing on its company website and the Stock Exchange's website, VSDC the constituent securities basket to be exchanged for one (01) Creation Unit of DCVFMVN DIAMOND ETF Fund Certificates. The information shall include the constituent security tickers, the weightings, and the quantity of each constituent security in such basket. The above constituent securities basket shall be determined based on the closing prices of the day immediately preceding the fund certificate exchange transaction date.

(b) The investor's exchange transaction order shall be sent to the Authorized Participant either directly or via Distributors in accordance with this Charter and the guidance in the Prospectus. In the event that the Authorized Participant is unable to receive the order from the investor through a Distributor due to the Distributor, the Authorized Participant being dissolved, bankrupt, having its establishment and operation license revoked, being suspended or temporarily ceasing operations, or due to technical errors of the information technology system or force majeure events such as fire, natural disasters, etc., then the transaction order of the Authorized Participant and/or the investor shall be sent directly to the Fund Management Company.

The swap transaction order of the Authorized Participant and/or the investor shall be transmitted by the Authorized Participant to VSDC before market close in accordance with VSDC's instructions.

(c) Within one (01) Business Day from the swap transaction date, VSDC shall complete the transfer of the Basket of Component Securities from the custody account of the Authorized Participant and/or the investor to the custody account of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund, and concurrently register and deposit the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund Certificates into the account of the Authorized Participant and/or the investor, or vice versa. The receipt or refund of the Cash Payments prescribed in Clause 3 of this Article shall be implemented and detailed in the Prospectus. The fund management company shall be responsible for confirming completion of the transaction, and VSDC shall confirm ownership for the Authorized Participant and/or the investor.

Within a maximum period of one (01) time limit of three (03) working days, from the swap transaction date, but not exceeding the Supervisory Bank must complete the refund of the Cash Payments to the Authorized Participant and/or the investor as prescribed in Clause 3 of this Article, upon the lawful request of the fund management company.

(d) Prior to the time of allocation of transaction results (order book closing), if any error is detected due to confusion or mistake during order placement, information consolidation, order receipt, transmission, and input of orders into the system, the Distributor and/or the Authorized Participant must notify VSDC, the fund management company, the Supervisory Bank, and request correction of the transaction error in accordance with VSDC's procedures and guidance. After the above time limit, the Distributor and/or the Authorized Participant shall be liable to the investor for any transaction errors caused by itself.

(e) Upon receipt of the order from the Authorized Participant and/or the investor, VSDC shall be responsible for checking the customer's ability to execute the order to ensure compliance with the requirements set out in points i, h and j of Clause 1 of this Article, and for confirming and executing the trading order of the Authorized Participant and/or the investor in accordance with the provisions of this Clause and VSDC's guidance.

3. The Basket of Component Securities is the primary means of settlement in swap transactions between the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund and the Authorized Participant and/or the investor, except in the following cases:
 - (a) Where the Basket of Component Securities is swapped for Creation Units of DCVFMVN DIAMOND ETF Fund Certificates, the value of the Basket of Component Securities is lower than the net asset value of such Creation Units of DCVFMVN DIAMOND ETF Fund Certificates. The resulting difference shall be additionally paid in cash by the Authorized Participant and/or the investor into the account of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund opened at the Supervisory Bank, as specified in detail in the Prospectus.
 - (b) Where Creation Units of DCVFMVN DIAMOND ETF Fund Certificates are swapped for the Basket of Component Securities, the value of the Creation Units of DCVFMVN DIAMOND ETF Fund Certificates received by the fund management company from the Authorized Participant and/or the investor is higher than the value of the Basket of Component Securities. This difference shall be paid in cash by the fund management company and the Supervisory Bank to the Authorized Participant and/or the investor, as specified in detail in the Prospectus.
 - (c) In the event that the Basket of Component Securities includes any component security codes in respect of which the Authorized Participant and/or the investor is subject to investment restrictions, or where the Authorized Participant and/or the investor holds more than 25% of the outstanding shares of an issuer, or where the Authorized Participant and/or the investor holds shares issued by itself but has not completed the procedures for treasury share transactions or a public tender offer in accordance with relevant laws, then the Authorized Participant and/or the investor shall make additional cash payment into the account of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund and vice versa, as specified in detail in the Prospectus.

~~(d) In the event that the securities in the Basket of Component Securities being swapped are subject to corporate actions (cash dividends, share dividends, bonus shares, rights to subscribe for newly issued shares, and other arising rights, if any) that arise but are not recorded by the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund due to the ownership transfer of the securities to the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund not yet having been completed during the period from after the last date for capital contribution registration until the date on which the contributed component securities are transferred into the account of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund, or during the implementation of the swap transaction, the Authorized Participant and/or the investor shall be responsible for making additional cash payment to the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund in accordance with the methods and procedures specified in the Prospectus.~~

- ~~(d) In the event that the Component Securities of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund give rise to an entitlement to receive share dividends, and the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund is included in the list of securities holders as of the record date (last registration date) prepared by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) , but as of the swap transaction settlement date , the number of securities arising from such entitlement has not yet been allocated into the custody account of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund, the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund must use all quantities of Component Securities already in the custody account of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund to return to the Authorized Participant and/or the investor . The DCVFMVN DIAMOND ETF Fund shall return cash in lieu of the quantity of Component Securities arising from such entitlement that has not yet been allocated into the custody account of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund . Prior to the swap trading session or at the end of the day immediately preceding the swap transaction date , the fund management company shall be responsible for notifying the Authorized Participant, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and for disclosing information on the fund management company's website and the Stock Exchange's website regarding the list of Component Securities arising from entitlements to be settled in cash.~~

~~Such information shall include the component security codes , the cash amount payable for one (01) component security . The above Basket of Component Securities shall be determined based on the end-of-day prices as of the trading day immediately preceding the swap transaction date of fund certificates.~~

11. Clause 10, Article 16 (Swap transaction of the Basket of Component Securities for Creation Units of ETF Fund Certificates and vice versa (primary market transaction))

Issuance service fee; redemption service fee:

- (a) Issuance service fee: the service fee that the Authorized Participant and/or the investor must pay to the fund management company when purchasing Creation Units of fund certificates in the initial public offering or when conducting a swap transaction of the Basket of Component Securities for Creation Units of fund certificates. This service fee shall be collected upon the execution of the transaction and calculated as a percentage of the transaction value.
 - The issuance service fee applicable to the Authorized Participant is stipulated in the Authorized Participant Agreement and shall not exceed 0.5% of the transaction value.
 - The issuance service fee applicable to an Authorized Participant acting as a Market Maker is stipulated in the Market Maker Agreement and shall not exceed 0.5% of the transaction value.

- The issuance service fee applicable to investors shall not exceed 1% of the transaction value. The specific service fee rates are disclosed in the Prospectus, the Summary Prospectus, on the fund management company's website, by the distributor, or in other forms.

(b) Redemption service fee: means the service fee that the Authorized Participant and investors must pay to the Fund Management Company when conducting a transaction to exchange Creation Units for the Basket of Constituent Securities. This service fee is calculated as a percentage of the transaction value of the Creation Units.

- The redemption service fee applicable to the Authorized Participant is stipulated in the Authorized Participant Agreement and shall not exceed 0.5% of the transaction value.

- The redemption service fee applicable to an Authorized Participant acting as a Market Maker is stipulated in the Market Maker Agreement and shall not exceed 0.5% of the transaction value.

- The redemption service fee applicable to investors shall not exceed 1% of the transaction value.

The specific service fee rates are disclosed in the Prospectus, the Summary Prospectus, on the fund management company's website, by the distributor, or in other forms.

This service fee shall be offset against the cash difference (where the value of the Creation Unit of the ETF DCVFMVN DIAMOND is greater than the value of the Basket of Constituent Securities when conducting the exchange of the ETF DCVFMVN DIAMOND's fund certificates for Constituent Securities). If the cash difference is less than the redemption service fee, the Authorized Participant and/or the investor must ensure that the remaining cash shortfall is paid into the account of the ETF DCVFMVN DIAMOND at the Supervisory Bank, as further detailed in the Prospectus.

(c) Any adjustment to the issuance service fee and the redemption service fee applicable to the Authorized Participant and to the Authorized Participant acting as a Market Maker shall be made in accordance with the agreement between the fund management company and the Authorized Participant / the Authorized Participant acting as a Market Maker.

(d) Any increase in the issuance service fee and the redemption service fee applicable to investors shall only be implemented provided that the service fee level after such increase does not exceed 1% of the transaction value. The earliest effective date of the new service fee level shall be ~~sixty/thirty~~ ^(60/30) days from the date on which the fund management company discloses the new service fee levels on the company's website.

(e) In the case of a decrease in the issuance service fee and the redemption service fee applicable to investors as compared with the maximum fee level stipulated in this Article, the earliest effective date of the new service fee level shall be thirty (30) days from the date the ~~Prospectus-fund management company~~ discloses the new service fee levels; the Fund Management Company shall be responsible for updating such new service fee level into the Fund Charter at the nearest annual Investors' General Meeting on the company's website.

12. Clauses 2, 3 and 5 of Article 20 (Investors' General Meeting)

~~2. The annual Investors' General Meeting shall be held within 04 months from the end of the fiscal year. At the request of the Fund Representative Board, the annual Investors' General Meeting may be extended, but not beyond 06 months from the end of the fiscal year, and the State Securities Commission must be notified.~~

~~2. The Fund is not required to hold an annual Investors' General Meeting.~~

3. The annual ~~Investors' General Meeting~~ may be held in the form of an in-person meeting, written consultation, or attendance and voting via an online conference, electronic voting, or other electronic means. Written ballots shall be sent by a method that ensures delivery to the investor's contact address (including by post, fax and email). ~~An Investors' General Meeting in the form of written consultation may be conducted by sending written letters or emails.~~ The Investors' General Meeting authorizes the Fund Representative Board to approve the procedures for meetings in the form of written consultation, online conference, electronic voting, or other electronic means (if any).

4. [...]

5. The costs of the annual ~~Investors' General Meeting~~ and the first ~~Investors' General Meeting~~ shall be borne by the Fund.

13. Clauses 5, 6 and 7 of Article 21 (Rights and duties of the Investors' General Meeting)

5. Decide on fundamental changes to the Fund's investment policy and investment objectives; ~~increase or change~~ change service fee levels and fees payable to the Fund Management Company and the Supervisory Bank; change the Fund Management Company and the Supervisory Bank;

6. Dissolve or merge the Fund; consolidate or split the Fund in accordance with the Charter and applicable laws; ~~change the Fund's operating term;~~

7. Suspend trading in fund certificates; ~~other than the cases specified in points a, b and d of Clause 4 Article 33 of Circular 98/2020/TT-BTC (as amended and supplemented from time to time), and further extend the duration of such suspension of trading in fund certificates;~~

14. Clause 5 of Article 23 (Approval of resolutions of the Investors' General Meeting)

Resolutions of the Investors' General Meeting on the following matters must be approved by voting at a meeting:

a) Decide on fundamental changes to the Fund's investment policy and investment objectives; ~~increase or change~~ service fee levels payable to the fund management company and the supervisory bank; change the fund management company and the supervisory bank;

b) ~~Split, separate, merge,~~ consolidate the Fund; dissolve the Fund; change the Fund's operating term;

A resolution at a meeting shall be approved if investors representing more than sixty-five percent (65%) of the total voting rights of all attending investors vote in favor.

15. Clause 9 of Article 23 (Approval of resolutions of the Investors' General Meeting)

~~Any resolutions of the Investors' General Meeting that are approved but are not in compliance with applicable laws and the Charter shall have no legal effect and no enforceability. Such resolutions shall automatically be null and void. The Fund Management Company shall, at the same time, be responsible for notifying the State Securities Commission and investors that such Resolution has no enforceable effect and has been annulled.~~

16. Point a of Clause 10 of Article 23 (Approval of resolutions of the Investors' General Meeting)

An open-ended fund investor who objects to a resolution passed by the Investors' General Meeting regarding fundamental changes to the Fund's investment policy and investment objectives; an increase in the service fee level payable to the Fund Management Company and the Supervisory Bank; a change of the Fund Management Company and the Supervisory Bank; ~~split, separate, merge or consolidate the Fund;~~ dissolution of the Fund; shall have the right to request the Fund Management Company to redeem his/her fund certificates or to convert them into another fund of the same type of the fund management company.

17. Point b Clause 2 Article 25 (Term of office and selection criteria for members of the Fund Board of Representatives)

~~Possessing professional qualifications and experience in the fields of economic management, finance and the capital market, not necessarily required to be an investor of the Fund. An Independent Member is not a Related Person of the Fund Management Company and the Supervisory Bank.~~

18. Clause 9 Article 26 (Rights and obligations of the Fund Board of Representatives)

Approve the Fund's net asset value valuation handbook, the list of price quotation providers; approve the list of credit institutions accepting the Fund's deposits, and the money market instruments in which the Fund is permitted to invest pursuant to points a and b, Clause 3 Article 9 of this Charter; approve the Fund's asset transactions within its authority for negotiated transactions ~~in accordance with applicable law executed outside the trading system of the Stock Exchange;~~

19. Clauses 13, 19, 22 and 23 Article 26 (Rights and obligations of the Fund Board of Representatives)

~~13. Participate in the election, removal from office, and dismissal of positions in the Fund Board of Representatives falling within the authority of the Fund Board of Representatives (excluding the position of Chairperson of the Fund Board of Representatives);~~

~~19. May be authorized by the Chairperson of the Board of Representatives to decide on certain specific matters in certain fields falling within the authority of the Chairperson of the Board of Representatives.~~

~~22. Except for the matters specified in Clause 3 Article 21 of this Charter, the Board of Representatives may decide all matters specified in Article 21 of this Charter if authorized by the most recent Investors' General Meeting.~~

~~23. Within fifteen (15) days from the date on which the Fund Board of Representatives decides the matters specified in Clause 22 Article 26 hereof, the Board of Representatives, through the Fund Management Company, must send the State Securities Commission and the Supervisory Bank the meeting minutes and resolution of the Fund Board of Representatives, and concurrently carry out information disclosure in accordance with the prevailing regulations on information disclosure in the securities market.~~

20. Point d Clause 2 Article 27 (Chairperson of the Board of Representatives of the Fund)

Issue a Notice of removal from office or automatic dismissal as provided in ~~Clause 4 Article 28~~ of this Charter.

21. Clause 5 Article 29 (Meetings of the Fund Board of Representatives Fund)

A meeting of the Fund Board of Representatives shall be conducted when at least two thirds (2/3) of the total number of members are present, of which Independent Members must account for more than fifty percent (50%) or more, including any person attending on behalf of a member of the Board of Representatives at the

meeting who is authorized to vote, and including any members of the Board of Representatives who do not attend the meeting in person but provide written opinions or via audio-visual communication means in the presence of all members attending the meeting. A decision of the Fund Board of Representatives shall be passed if approved by more than fifty percent (50%) or more of the members of the Fund Board of Representatives attending the meeting and by more than fifty percent (50%) or more of the Independent Members of the Fund Board of Representatives in attendance approving such decision.

22. Supplement Clauses 4 to 8 Article 46 (Conditions for selecting distribution agents for open-ended fund certificates)

4. The Fund Management Company is responsible for assessing facilities and infrastructure prior to selecting a distribution agent and distribution location to provide services to investors. In case a distribution agent conducts distribution of fund certificates via the online environment, the facilities and infrastructure assessment report must fully list the programs, applications, and websites used for distribution and the assessment contents demonstrating that such distribution agents satisfy the requirements in accordance with applicable law. The facilities and infrastructure assessment report of the distribution agent and distribution location shall be kept at the head office of the Fund Management Company and provided to the competent state regulatory authority upon request.
5. A fund certificate distribution agreement must at a minimum include contents regarding the scope of distribution activities and the rights and responsibilities of the parties to the agreement, including the distribution agent's responsibility to comply with applicable law. The Fund Management Company must regularly supervise the distribution agent and is responsible for ensuring that the distribution agent's fund certificate distribution activities comply with the terms of the distribution agreement.
6. Within 05 working days from the date of change of the distribution agent, the Fund Management Company must notify the State Securities Commission, enclosed with the following documents:
 - a) Notice of the change of the distribution agent of fund certificates and distribution location;
 - b) In case of addition of a distribution agent, enclosed with the following documents: Distribution agency agreement entered into with the Fund Management Company and the Fund Establishing Members; Report on appraisal of technical facilities and infrastructure and personnel at the fund certificate distribution locations, certified by the Fund Management Company (except where the distribution agent is already a distribution agent of another fund managed by the Fund Management Company).
7. In case the distribution agent has its Certificate of Registration of Distribution Agency Activities revoked or the distribution agreement expires, the Fund Management Company is responsible for giving prior notice to investors and, at the same time, appointing a replacement distribution agent (if any).
- 6-8. The Fund Management Company may only conduct distribution of public fund certificates and shares of public securities investment companies managed by it. In this case, the Fund Management Company must report to the State Securities Commission, update information in the Prospectus, and comply with regulations on distribution agents. At the same time, the Fund Management Company must ensure that employees distributing fund certificates must not concurrently work in the asset management, investment analysis, or internal control departments.

23. Article 48 (Criteria for selection and change of the Audit Firm)

~~Annually, the Fund Management Company shall propose at least two (02) audit firms for submission to the Investors' General Meeting for selection. In case the Investors' General Meeting authorizes the Fund Board of Representatives pursuant to Clause 22 Article 26 of this Charter, the Fund Board of Representatives shall select the audit firm to conduct the audit for the Fund. The selected audit firm must satisfy the following conditions:~~

[...]

24. Clause 3 Article 51 (Determination of the net asset value of the Fund)

The Fund Management Company is responsible for ~~daily~~ determining the net asset value of the DCVFMVN DIAMOND ETF Fund, the net asset value per Creation Unit, and the net asset value per fund certificate on valuation days in accordance with the following principles:

[...]

25. Clause 1 Article 52 (Method for determining the net asset value of the Fund)

Valuation day:

A valuation day means a working day (for the daily valuation period), every Friday (for the weekly valuation period), and the first day of the following month (for the monthly valuation period). In the event that a valuation day falls on a non-working day ~~or, a public holiday, Tet holiday, or a make-up working day as decided by a~~ competent state authority on which the Stock Exchange does not conduct securities trading, then the valuation day shall be the next immediately following working day, except that for the monthly valuation period it shall remain the first day of the following month.

In the event that the fund management company changes the Fund's net asset value determination cycle, the fund management company must obtain approval from the Fund Representatives Board prior to implementation.

26. Point d, Clause 2, Article 52 (Method for determining the net asset value of the Fund)

Net asset value shall be determined in accordance with the following method:

STT	Asset class	Valuation principles for market transactions
Cash and cash equivalents, money market instruments		
1.	Cash (VND/VNE)	The cash balance in the demand deposit account as of the day immediately preceding the Valuation Date.
2.	Term deposits	Deposit value plus accrued interest receivable up to the day immediately preceding the Valuation Date.
3.	Treasury bills, negotiable certificates of deposit, and other money market instruments	Purchase price plus accrued interest up to the <u>day</u> immediately preceding the Valuation Date and in accordance with the guidance in the Valuation Manual as approved by the Fund Representatives Board.
4.	Non-interest-bearing instruments including bills, bonds, debt instruments and other non-interest-bearing instruments	Average quoted <u>price (clean price)</u> on the Stock Exchange's trading system; where there is no quoted price, the price shall be determined in accordance with the valuation method set out in the Valuation Manual as approved by the Fund Representatives Board. <u>The price determined under the valuation method shall be the Reuters price (based on the most recent Bid price) within 90 days immediately preceding the Valuation Date. Where there has been no Reuters (Bid) price for more than 90 days prior to the Valuation Date, or in market situations with significant volatility, the fund management company shall propose the most appropriate reference price and submit it to the Investors' General Meeting for approval.</u>
Bonds		
5.	Listed bonds / privately placed corporate bonds traded on a centralized basis- <u>on the Stock Exchange</u>	<p>- Average quoted <u>price (clean price)</u>; volume-weighted average for ordinary (outright) transactions on the trading system or other name, depending on the Stock Exchange's internal regulations, as of the date of the most recent transaction prior to the Valuation Date, plus accrued interest. <u>In the following cases:</u></p> <p>In the following cases:</p> <ul style="list-style-type: none"> - There have been no transactions on the trading system of the Stock Exchange for more than 15 days as of the Valuation Date; or - The quoted price calculated under the volume-weighted average method above <u>shows abnormal fluctuations in detail exceeding ±0.5% compared to the reference price as stated in the Valuation Manual</u> determined in accordance with <u>the method set out in note (*)</u>. <p><u>then Then the bond price shall be determined in accordance with the details mentioned as one of the following in the Valuation Manual price levels:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Purchase price plus accrued interest; or + Par value plus accrued interest; or + Reference price in item (*) plus accrued interest; or + Price determined in accordance with a method approved by the Fund Representatives Board/Board of Directors of the securities investment company. <p><u>(*) The reference price shall be determined in the following manner:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Government bonds:

		<ul style="list-style-type: none"> - <u>The government bond price (clean price) determined under the valuation method shall be the most recent Reuters price (based on the Bid price) within 90 days prior to the Valuation Date.</u> - <u>Where there has been no Reuters (Bid) price for more than 90 days prior to the Valuation Date; or in market situations with significant volatility, the fund management company shall use the Bloomberg price (Bid price), or the Finpro price, or the most recent purchase price.</u> ➤ <u>Corporate bonds:</u> <ul style="list-style-type: none"> ○ <u>Plain-vanilla corporate bonds (straight bonds): one of the following methods may be applied:</u> - <u>The clean price is the price determined under the discounted cash flow method based on a yield equal to the sum of the reference interest rate (the average 12-month deposit interest rate as of the most recent date prior to the Valuation Date of 4 state-owned commercial banks) and the Adjusted Yield Spread</u> - <u>The price after allocating the difference between par value and purchase price (discount/premium) for the securities held by the Fund and after excluding the entire value already allocated as discount/premium up to the immediately preceding valuation period for the quantity of securities sold during the period.</u> - <u>The observable price of bonds with corresponding characteristics in terms of interest rate, remaining time to maturity .. in the domestic and international markets</u> - <u>In other market volatility scenarios, the fund management company shall propose the most appropriate reference price and submit it to the Investors' General Meeting for approval. The Fund Representatives Board shall approve and determine the specific manner of application for each period and record it in the Fund's Valuation Manual.</u> ○ <u>Convertible corporate bonds:</u> <ul style="list-style-type: none"> <u>determined in principle as the aggregate of the value of the straight bond component and the value of the option to convert into shares, in which:</u> (i) <u>The value of the straight bond component (clean price) is determined as the par value.</u> (ii) <u>The option value is determined in accordance with the Black-Scholes Model or the Binomial Tree Model (in the case of complex conversion terms).</u> <p><u>Where a bond is in the period from successful auction to listing, or where a bond is pending listing (for publicly offered bonds) or pending centralized trading (for privately placed bonds), the bond price shall be determined as the purchase price plus accrued interest.</u></p> <p><u>Where a bond is delisted / deregistered from trading due to its approaching maturity date, the price shall be determined as par value plus accrued interest. Where a bond is delisted because the issuer redeems it prior to maturity, the price shall be the clean price at which the issuer commits to redeem, plus accrued interest. Where a bond is delisted for other reasons, the valuation method shall be approved by the Fund Representatives Board on a case-by-case basis.</u></p>
--	--	---

6.	Unlisted bonds	<p>–Average quoted price (Clean Price) of successful transactions as of the most recent date prior to the Valuation Date, based on quotations from at least three (03) pricing institutions that are not related parties and as approved by the Fund Representatives Board, plus accrued interest (*).</p> <p>Where one (01) pricing institution is unable to determine a price, the bond price shall be the average clean price of successful transactions as of the most recent date prior to the Valuation Date, based on quotations from two (02) pricing institutions, plus accrued interest (*).</p> <p>In the following cases:</p> <ul style="list-style-type: none"> - –There are not sufficient quotations from at least three (03) pricing institutions; or - –There are sufficient quotations but from <u>two</u> (02) to three (03) pricing institutions –are unable to determine a price; or - –The average clean price stated above in (*) fluctuates abnormally as detailed in the Valuation Manual, <p>the price of the bond shall be determined as the purchase price plus accrued interest, in accordance with the details set out in the Valuation Manual approved by the Fund's Representative Board.</p>
7.	Warrants attached to convertible bonds	The price shall be determined in accordance with the method approved by the Fund's Representative Board.
87.	Bonds of an organization in dissolution or bankruptcy	Price determination shall be made in accordance with a method under which, when such case arises, the price shall be approved and ratified by the Fund's Representative Board.
Shares		
98.	<p>Shares listed on a Stock Exchange; <u>privately placed shares of a listed organization; additional public offering shares of a listed organization.</u></p> <p>Shares of a public company registered for trading on the UPCoM system, <u>privately placed shares of an organization registered for trading, and additional public offering shares of an organization registered for trading.</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - The closing price (or other designation, depending on <u>the</u> internal regulations of the Stock Exchange) of the day having the most recent trading transaction prior to the Valuation Date; - Where there has been no trading for more <u>than</u> 15 days as of the Valuation Date, priority shall be given, in the order from top to bottom, <u>to</u> one of the following price levels: <ul style="list-style-type: none"> + The closing price (or other designation, depending on the internal regulations of the Stock Exchange) of the day having the most recent trading transaction within 90 days prior to the Valuation Date; + Purchase price (cost); + Book value; + The price determined in accordance with the method approved by the Fund's Representative Board. –During the period in which the security is carrying out procedures for transferring its listing venue, the last closing price of the most recent trading day prior to the Valuation Date shall be used. -- In the case where shares have been approved for listing but have not yet had their first trading day, valuation shall be conducted as in the case of shares offered in an initial public offering that are in the process of completing listing procedures.
10.9	Shares suspended from trading, or delisted, or deregistered from trading <u>due to a change of Stock Exchange</u>	<p>Priority shall be given to applying <u>the closing price (or other designation, in the order from top to bottom pursuant to the internal regulations of the Stock Exchange) of the most recent trading day prior to the Valuation Date;</u></p> <p><u>In the case where there has been no trading for more than 15 days as of the Valuation Date, the price shall be one of the following levels:</u></p>

		<p>+ The closing price (or other designation, depending on the internal regulations of the Stock Exchange) of the most recent trading day within 90 days prior to the Valuation Date;</p> <p>+ Purchase price (cost);</p> <p>+ Book value;</p> <p>- Par value;</p> <p>+ The price determined in accordance with the method approved by the Fund's Representative Board.</p>
10.	Shares suspended from trading, or delisted, or deregistered from trading for reasons other than a change of Stock Exchange	<p>Shall be one of the following price levels:</p> <p>- Book value;</p> <p>- Par value;</p> <p>- The price determined in accordance with the method approved by the Fund's Representative Board.</p>
11.	Shares of an organization in dissolution or bankruptcy	<p>Priority shall be given, in the order from top to bottom, to one of the following price levels:</p> <p>- 80% of the liquidation value of such shares as at the date of the most recent balance sheet prepared prior to the Valuation Date;</p> <p>- The price determined in accordance with the method approved by the Fund's Representative Board.</p>
12.	Other shares and other capital contributions (including shares offered in an initial public offering that are in the process of completing listing procedures)	<p>- The average value of successful transactions on the most recent trading day prior to the Valuation Date, based on quotations (from at least three (03) quoting institutions that are not related persons and are approved by the Fund's Representative Board) as at the most recent trading day prior to the Valuation Date.</p> <p>- Where there are not sufficient quotations from at least 03 quoting institutions that are not related persons and are approved by the Fund's Representative Board, priority shall be given, in the order from top to bottom, to one of the following price levels:</p> <p>+ The average price of successful transactions on the most recent trading day prior to the Valuation Date, based on quotations from two (02) quoting institutions that are not related persons and are approved by the Fund's Representative Board;</p> <p>+ The price in the most recent valuation reporting period, but not exceeding 90 days as of the day immediately preceding the Valuation Date;</p> <p>+ Purchase price;</p> <p>+ Book value;</p> <p>+ The price determined in accordance with the theoretical model approved by the Fund's Representative Board.</p>
Fund certificates		
13.	Listed public fund certificates	<p>- The closing price (or other designation pursuant to the internal rules and regulations of the Stock Exchange) of the day having the most recent trading transaction prior to the Valuation Date;</p> <p>- Where there has been no trading for more than 15 days as of the Valuation Date, the price shall be determined as one of the following levels:</p> <p>+ Net asset value per fund unit of such fund certificate, as disclosed on the website of the fund management company managing such fund; or on the Stock Exchange; or on the SSC's website as detailed in the Valuation Manual as of the most recent date prior to the Valuation Date of the Fund;</p> <p>+ The closing price (or other designation, depending on the internal regulations of the Stock Exchange) of the most recent trading day within 90 days prior to the Valuation Date;</p> <p>+ Purchase price (cost);</p> <p>+ The price determined in accordance with another method approved by the Fund's Representative Board.</p>
14.	Unlisted public fund certificates	Net asset value per fund unit as disclosed as of the most recent date prior to the Valuation Date of the Fund

14. 15.	Public fund certificates not being delisted from listing due to a change of Stock Exchange	<p>Shall be one of the following price levels:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Net asset value per fund unit of the fund certificate as disclosed as of the most recent valuation date of such fund certificate prior to the Valuation Date of the DCVFM-VN DIAMOND ETF Fund, or - Purchase price; or - The price determined in accordance with the method approved by the Fund's Representative Board/Board of Directors of the securities investment company.
Derivatives securities		
15 16.	Listed derivatives securities	The closing price, or other designation depending on the internal regulations of the Stock Exchange, as of the most recent trading day immediately preceding, prior to the Valuation Date. Where there is no closing price of the Stock Exchange as prescribed in this Article, the price shall be determined based on the end-of-day settlement price/final settlement price (in case of maturity) provided by the <u>VSDC Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("VSDC")</u> to the derivatives clearing member and published by the VSDC on the VSDC's website as of the most recent trading day prior to the Valuation Date.
16 17.	Listed exchange-traded derivatives with no trading for more than 15 days as of the Valuation Date	Price determined in accordance with the method approved by the Fund Representative Board.
17 18.	Commitment value from derivative contracts	As specifically provided in Clause <u>the note section 3 of this Article below.</u>
Other assets		
18 19.	Other permitted investment assets	Depending on each specific case, the price of the assets shall be determined appropriately in accordance with one of the following methods: Market price means the average price of successfully executed transactions on the most recent trading day prior to the Valuation Date, as provided by at least 02 (two) price-quoting organizations; or in accordance with the method approved by the Fund Representative Board
20	Share purchase rights	<u>The price of a share purchase right is the positive difference between the market price of the share on the most recent trading day prior to the Valuation Date and the exercise price of the right multiplied by the exercise ratio.</u>

Note :1: General terms

- Accrued interest: means the interest calculated from the date of the most recent interest payment to the date immediately prior to the Valuation Date;
- The book value of a share is determined on the basis of the most recent audited or reviewed financial statements.
- The liquidation value of a share is determined as the issuer's equity divided by the total number of outstanding shares. "Day" shall be construed as a Gregorian calendar day.
- ~~"Day" shall be construed as a Gregorian calendar day. In other circumstances arising where the valuation methodology cannot be determined in order to be applied in valuation, it shall be applied in accordance with detailed guidance in the Valuation Manual on valuation which has been approved by the Fund Representative Board.~~
- The average 12-month deposit interest rate is the average of the interest rates published by four state-owned joint stock commercial banks (Agribank, BIDV, Vietcombank, Vietinbank).
- A plain bond (Clean bond) is a conventional bond that is not accompanied by any rights to convert into shares.

- A convertible bond is a bond that may be converted into equity securities, specifically shares, at the bondholder's option.

Note 3: Commitment value from derivative contracts

1. Commitment value (global exposure) means the monetary value to which the Fund is exposed as the obligor required to perform under the contract. The commitment value is determined based on the market value of the underlying asset, settlement risk, market volatility, and the time required to liquidate the position.

2. When calculating the commitment value, the Fund management company may apply:

- The principle of netting derivative positions (opposite directions) in respect of the same underlying security; for example, a long call option position on XYZ securities reduces (nets) the commitment value from a short call option position on XYZ securities;

- The principle of netting derivative positions and spot positions in the same security; for example, a long (held) position in XYZ securities nets (reduces) the commitment value arising from a short call option position on XYZ securities;

- Other principles in accordance with international practice, ensuring that risks are manageable.

STT	Type of security asset	Commitment value
1	Equity options (buy put options, sell put options, sell call options)	Market value of the option position ¹ option ¹ adjusted by the option delta factor = $\text{Number}^{\text{number}}$ of contracts \times $\text{Contract}^{\text{contract}}$ share quantity per contract \times current market price of the share \times $\text{delta}^{\text{delta}^2}$ delta^2 factor
2	Bond options (buy put options, sell put options, sell call options)	Market value of the option position ³ option ³ adjusted by the option delta factor = $\text{Number}^{\text{number}}$ of contracts \times par value \times current market price of the bond \times delta factor
3	Index futures contracts	Market value of the futures position = $\text{Number}^{\text{number}}$ of contracts \times value per index point \times current index level
4	Bond futures contracts	Market value of the futures position = $\text{Number}^{\text{number}}$ of contracts \times contract notional value \times market value of the cheapest-to-deliver bond
5	Other contracts	In accordance with the model selected by the Fund ^{management} company, agreed with the ^{Supervisory} Bank, and approved by the Fund ^{Representative} Board

Notes:

¹ If the Fund holds a long position, the market value may be adjusted upward by adding the option purchase premium.

² The delta factor is the first derivative of the option price with respect to the price of the underlying security. In a simple case, the delta factor may be deemed to be 1. In cases involving complex options, the delta factor shall be determined by the Fund ^{management} company and the ^{Supervisory} Bank after approval by the Fund Representative Board

³ If the Fund holds a long position, the market value may be adjusted upward by adding the option purchase premium.

At all times, the aggregate commitment value under derivative securities contracts and the Fund's outstanding borrowings and payables must not exceed the Fund's net asset value.

27. Supervision service fee under Clause 3, Article 55 (Types of service fees and charges payable by the Fund)

The supervision service fee capped at 0.06% of NAV per annum (exclusive of VAT (if any)), (-) is:

- 0.06% of NAV per annum if NAV is less than 600 billion;
- 0.05% of NAV per annum if NAV is from 600 billion to 1 trillion; or
- 0.04% of NAV per annum if NAV is above 1 trillion.

28. Address of the Fund Management Company in Appendix 1 (UNDERTAKINGS OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY)

Head office address: 15th Floor, Me Linh Point Building, 02 Ngo Duc Ke, Ward Ben Nghe, District 1 Sai Gon, Ho Chi Minh City